

Số: 17/KH-THCSTA

Tân An, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 – 2025

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Công văn số 3935/BGDDT- GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2668/SGDDT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 890/PGDDT-CMTHCS ngày 19/08/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025;

Trường THCS Tân An xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả năm học 2023-2024

1. Chất lượng giáo dục

(Duy trì sĩ số- Đại trà- mũi nhọn- tốt nghiệp-tuyển sinh vào 10- các HĐGD khác)

(Có so sánh với cùng kì)

a. Duy trì sĩ số:

- Tổng số lớp: 10 lớp (tăng so với năm học 2023-2024: 01 lớp)
- Sĩ số đầu năm 381 hs (tăng 34 hs so năm học 2023-2024: 347 hs)
- Sĩ số đến thời điểm hiện tại: 380/381 hs (99,7%): Giảm 01 hs (Trần Duy Anh – 7C bỏ học qua hè- lí do: HSKT).
- Số học sinh tuyển mới đầu cấp: 108 em (năm học 2023-2024: 124 học sinh).

b. Về chất lượng đại trà:

* Chất lượng giáo dục khối 9:

+ Học lực:

Tổng số HS (*)	Học Lực													
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Chưa đánh giá	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
69	15	21.7	15	21.7	39	56.5	0	0	0	0	69	100	0	0

+ Hạnh kiểm:

Tổng số HS (*)	Hạnh Kiểm											
	Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Chưa đánh giá	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
69	47	68.1	22	31.9	0	0	0	0	69	100	0	0

*** Chất lượng giáo dục khối 6,7,8**

+ Học tập:

Khối	Tổng số HS (*)	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		S L	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng	278	19	6.83	135	48.6	122	43.9	2	0.72
Khối 6	124	7	5.65	65	52.4	50	40.3	2	1.61
Khối 7	74	6	8.11	32	43.2	36	48.7	0	0
Khối 8	80	6	7.5	38	47.5	36	45	0	0

+ Rèn luyện

Khối	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng	278	186	66.9	88	31.7	4	1.44	0	0
Khối 6	124	80	64.5	43	34.7	1	0.81	0	0
Khối 7	74	52	70.3	21	28.4	1	1.35	0	0
Khối 8	80	54	67.5	24	30	2	2.5	0	0

* Kết quả xét lên lớp lần 1: 276/278= 99,3%(02 hs chưa đạt về học tập phải kiểm tra lại sau hè). Kết quả xét lên lớp lần 2: 277/278= 99,6%(01 hs bỏ học sau hè).

* Kết quả xét tốt nghiệp THCS: 69/69=100%;

So với đăng ký đầu năm thì chất lượng các bộ môn đều đảm bảo chỉ tiêu phấn đấu; so với năm trước chất lượng duy trì ổn định.

c. Về chất lượng mũi nhọn:

Nhà trường quan tâm chỉ đạo giáo viên ôn luyện học sinh giỏi ở các bộ môn, chọn đội tuyển theo năng lực học sinh, kết quả cụ thể:

- **Học sinh Giỏi cấp Quốc gia:** 0 (năm học trước không có)

- **Học sinh Giỏi cấp tỉnh:** 02 giải (02 giải Nhì, Ba môn GDTC- bơi): Tăng 02 giải so với năm học trước.

- **HSG cấp Thị xã:** 19 giải:

* Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hoá:

- Thi chọn HSG văn hóa lớp 9: đạt 04 giải (01 giải Ba, 03 giải KK)

- Thi chọn HSG lớp 6,7,8: đạt 9 giải (04 giải Nhì, 01 giải Ba, 04 giải KK)

* Tham gia các cuộc thi KHKT cấp thị xã: đạt 01 giải triển vọng

* Tham gia hội thi thể chất:

- Tham gia thi các nội dung trong Hội Khoẻ Phù Đồng các cấp: đạt 05 giải cấp thị xã (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải KK).

* **Đánh giá:** Tổng số giải: Giảm 5 giải so với năm học trước;

Cụ thể:

Số HSG văn hóa lớp 9 bằng năm học trước, nhưng không đạt chỉ tiêu

Số HSG văn hóa lớp 6,7,8: Giảm 4 giải so với năm trước, không đạt chỉ tiêu

Số HS đạt giải KHKT: đạt 01 giải bằng với năm trước, đạt chỉ tiêu

Số HS đạt giải thể thao: Tăng 7 giải; vượt chỉ tiêu 02 giải tỉnh

Số HS đạt giải Tin học trẻ: không có đội tuyển; Không đạt chỉ tiêu.

d. Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống:

Trải nghiệm STEM: Tổ chức dưới hình thức Câu lạc bộ theo hướng dẫn của giáo viên theo chủ đề, hướng dẫn học sinh trải nghiệm vận dụng làm sản phẩm.

Nhà trường đã thành lập các câu lạc bộ để học sinh tham gia như: STEM, KHKT và sáng tạo TTN, Âm nhạc, TDTT, Tiếng Anh, các Câu lạc bộ tổ chức hoạt động phong phú, qua hoạt động góp phần phát triển năng lực cho học sinh... Từ các Câu lạc bộ học sinh xuất sắc dự thi các cuộc thi như KHKT, TDTT, Tiếng Anh,...

Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị và có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển Đảng cho học sinh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục về giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới biển đảo; quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh;

Triển khai Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, dạy học lồng ghép tích hợp, tuyên truyền măng non nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường

Tổ chức một số hoạt động ngoại khóa dưới hình thức sân khấu hóa nhằm đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục học sinh, trong đó tập trung một số hoạt động điểm sau:

+ Phối hợp với TT giáo dục kỹ năng sống tổ chức tuyên truyền luật ATGT

+ Phối hợp với phòng, sở tư pháp tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật

- + Phối hợp với trung tâm y tế tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên
- + Phối hợp với Đội cảnh sát PCCC công an thị xã tuyên truyền Phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ
- + Tuyên truyền về truyền thống lịch sử dân tộc- truyền thống QĐND
- + Lòng ghép giáo dục an ninh quốc phòng, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, xâm hại, bạo lực, pháo nổ..
- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn; Giáo dục lòng yêu nước thông qua các hoạt động trong đó có sinh hoạt chủ điểm : Tìm hiểu thân thế và sự nghiệp của Bác; tìm hiểu Chiến thắng Điện Biên Phủ; Ngày thành lập QĐNDVN 22/12, 3/2; Ngày thành lập tỉnh QN 30/10...
- Thực hiện nghiêm túc dạy học lòng ghép giáo dục Quốc Phòng An ninh

***Đánh giá chung:** Các cuộc vận động của ngành, các phong trào thi đua trong năm học được nhà trường tổ chức và tham gia tốt đạt kết quả cao. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm. Nhà trường không có tệ nạn xã hội thâm nhập, không xảy ra các tai nạn thương tích trong nhà trường. Trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Nhà trường thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, trồng và chăm sóc cây, bồn hoa. Phân công Liên đội chăm sóc Đài tưởng niệm .

2.3. Đánh giá tình hình giáo dục đạo đức học sinh:

- Nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho học sinh thông qua các giờ học trên lớp, qua sinh hoạt dưới cờ, tuyên truyền măng non, sinh hoạt lớp cuối tuần, qua các hoạt động tập thể như: văn nghệ, TDTT, các hội thi, hoạt động trải nghiệm, ... các hình thức tổ chức được Liên đội, các lớp đổi mới sinh động, hấp dẫn học sinh. Qua các hoạt động đã xây dựng tình đoàn kết, xây dựng nhân cách cho học sinh, tạo cho học sinh không khí vui vẻ, phấn khởi, các em gắn bó với trường, với lớp. Tổ chức tốt các hoạt động: Trải nghiệm hoạt động tuyên truyền An toàn giao thông; Tổ chức vui trung thu. Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; Thi trang trí lớp học; Mít tinh kỷ niệm ngày NGVN. Ngày hội đọc sách (Tuyên truyền ý nghĩa Ngày hội đọc sách, phát động đọc sách, ủng hộ sách Thư viện; Trưng bày và thuyết trình giới thiệu sách, kể chuyện). Tổ chức cho học sinh lớp 9 trải nghiệm, định hướng phân luồng sau THCS tại trường và Trường CĐ nghề xây dựng.

- **Kết quả:** Trong năm học 2023 – 2024: 100% học sinh được đảm bảo các quyền, các em thực hiện tốt nội quy trường lớp, thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh và các quy định về các hành vi học sinh không được làm. Không có học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, vi phạm an toàn giao thông, mắc các tệ nạn xã hội. Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

2. Đội ngũ

2.1. Kết quả Đánh giá Chuẩn

- Đánh giá chuẩn: Hiệu trưởng (Tự đánh giá): Tốt;

Phó hiệu trưởng: Tốt;

- Đánh giá chuẩn Giáo viên: Tốt: 13/15 = 86,6%; Khá: 02/32= 13.4%; ĐYC: Không.

2.2. Kết quả xếp loại viên chức

- Xếp loại HTXSNV: $4/18 = 22,2\%$; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $14/18 = 77,8\%$;

2.3. Kết quả các cuộc thi

Kết quả	Tổng số	Năm học 2023 - 2024
GVCNG cấp trường	9	6/9
GVCNG cấp thị xã	6	2/6
GVG cấp Tỉnh	01	01

2.4. Các danh hiệu thi đua năm 2023-2024

+ CSTĐCS: $4/21 = 19\%$.

+ LĐTT: $21/21 = 100\%$.

+ Trường: Đề nghị dự tuyển danh hiệu: Tập thể Lao động tiên tiến.

Kết quả:

+ Lớp Xuất sắc: 05 lớp: 6A, 8A, 8B, 9A, 9B

+ Lớp Tiên tiến: 04 lớp: 6B, 6C, 7A, 7B

+ Trường được Sở Giáo dục tặng giấy khen.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Học sinh

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		HS có HCKK		HSKT	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6	108	56		4		2	
6A	38	23		1		0	
6B	35	16		2		1	
6C	35	17		1		1	
Khối 7	121	71		8		3	
7A	42	30		0		1	
7B	39	20		4		1	
7C	40	21		4		1	
Khối 8	74	38		5		0	
8A	37	17		4		0	
8B	37	21		1		0	
Khối 9	77	43		4		2	
9A	36	20		2		1	
9B	41	23		2		1	
Tổng cộng	380	208	54,7%	21	5,5%	7	1,8%

2. Đội ngũ CBQL-GV-NV

- Tổng số CBGV - NV: 24 (Nữ: 21)

- Số giáo viên đạt chuẩn trở lên: (đại học sư phạm): $23/24 = 95,8\%$

- Số giáo viên trình độ dưới chuẩn: (cao đẳng sư phạm): $1/24 = 4,2\%$

- Cán bộ quản lý: , có 0 trình độ trên chuẩn (thạc sỹ QLGD)

- Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên (đại học): $4/4đ/c$

- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đảng viên: 11 người (chiếm 45,8%).
- Phân công giảng dạy (Phụ lục đính kèm)

Tổng số giáo viên	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GD CD	Công nghệ	Ngoại ngữ
Hiện có	3	1	1	1	3	1	1	1	1	1	1	1	1	2
Trên chuẩn	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đạt chuẩn	3	1	0	1	3	1	1	0	1	1	1	1	1	2
Đi học	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học văn hóa: Gồm 10 phòng học được xây dựng kiên cố. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị ứng dụng CNTT.
- Phòng học bộ môn: Có 03 phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố, Phòng KHTN, phòng NT, phòng tin (chưa có máy tính)
- Thư viện diện tích 60m² với đầy đủ tư liệu, sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.
- Các phòng chức năng: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng đoàn đội, phòng y tế, văn phòng, phòng sinh hoạt của tổ chuyên môn đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Các công trình khác: Phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.
- Thiết bị đồ dùng dạy học: Đảm bảo theo danh mục do Bộ GD&ĐT quy định: Mỗi khối có ít nhất 01 bộ. Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đầy đủ.

2.4. Thuận lợi-Khó khăn

a. Thuận lợi:

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo thị xã, lãnh đạo PGD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh.

Trường có một số thành tích đáng kể trong các phong trào thi đua, nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến được Sở GD&ĐT tặng giấy khen, Chi bộ luôn Hoàn thành tốt nhiệm vụ, và hoàn thành XSNV; công đoàn vững mạnh XS được nhận giấy khen của Liên đoàn LĐ thị xã.

Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, yên tâm công tác, có trình độ tay nghề vững vàng. Học sinh đa số các em ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường cơ bản đáp ứng cho hoạt động dạy và học 1 ca/ngày.

b. Khó khăn

- Tỷ lệ giáo viên hợp đồng cao 6/19 mặc dù có nhiệt tình, có kiến thức, tuy nhiên kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế trong công tác bồi dưỡng HSG và ôn tuyển sinh vào 10 trường công lập. Một số giáo viên có tuổi hạn chế về công nghệ thông tin, ngại việc, đôi khi chưa tích cực trong các hoạt động giảng dạy của nhà trường.

- Gia đình học sinh chủ yếu làm nghề nuôi trồng đánh bắt thủy sản và thuần nông, nhận thức còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư, quan tâm cho con em tới trường chưa được cao, chưa thực sự coi việc học là phát triển. Một số gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của trẻ, vẫn có tư tưởng phó mặc cho nhà trường, do phụ huynh còn phải đi làm sông nước nên không có điều kiện quan tâm đến việc học của con em mình.

- Chất lượng tuyển sinh học sinh vào lớp 6 đầu cấp còn thấp, do nhà trường tuyển tối đa 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6 nên còn một số ít em chưa theo kịp các bạn cùng trang lứa. Tỷ lệ học sinh khuyết tật, đọc không thông, viết không thạo cao.

3. Đánh giá chung

3.1. Điểm mạnh:

- Trường THCS Tân An được công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1; Luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT Thị xã, Đảng bộ, chính quyền địa phương. Có sự phối kết hợp vào cuộc sẻ chia của các tổ chức đoàn thể đặc biệt là Hội Cha mẹ học sinh trường, lớp tới các hoạt động giáo dục của trường.

- Nhà trường mặc dù có vị trí xa trung tâm thị xã Quảng Yên nhưng là phường trẻ, năng động.

- Chất lượng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tốt, chất lượng tuyển sinh 10 đứng thứ 2 thị xã sau LQĐ.

- Tập thể CBGV, NV có quan điểm lập trường vững vàng, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các qui chế của ngành. Có lối sống lành mạnh, trong sáng, tích cực học tập nâng cao trình độ và có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Năng lực sư phạm được nâng lên, thực hiện tương đối có hiệu quả chương trình đổi mới PPDH và ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (Thạc sĩ: 5,3%; đại học: 89,5%)

- 100% Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đạt chuẩn, nhiệt tình, trách nhiệm có năng lực quản lý, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của cấp trên, phối kết hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Ủy ban, các Ban ngành đoàn thể của địa phương, với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm đầu tư cơ bản đảm bảo điều kiện tốt phục vụ hoạt động dạy học cũng như các hoạt động giáo dục trong nhà trường; Đủ phòng học cho học sinh học chính khóa 1 ca sáng

- Môi trường học đường an toàn, không có tệ nạn xã hội, nhà trường luôn chú trọng đến các hoạt động giáo dục (*theo hướng trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống*), tạo các “sân chơi”, giáo dục được kỹ năng và rèn nề nếp học sinh trong học tập cũng như đạo đức, tác phong học sinh, tạo được môi trường học đường “*Thân thiện – tích cực – an toàn*”

3.2. Điểm yếu

- Chất lượng mũi nhọn chưa đáp ứng với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục địa phương cũng như yêu cầu của xã hội trong tình hình hiện nay.

- Số học sinh đăng ký và dự thi tuyển sinh và đỗ vào 10 trường THPT Bạch Đằng thấp so với mặt bằng chung của thị xã (xếp tốp cuối) có 22/69 hs đăng ký dự tuyển; và $15/22 = 68 \%$ học sinh đỗ.
- Chất lượng HSG ở các bộ môn còn hạn chế ở khối 9 như: ở bộ môn Hóa, Toán, GD&ĐT, Sử.

3.3. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước
- Thị xã Quảng Yên đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, được tỉnh quan tâm đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông huyết mạch đầu nối liên kết vùng với thành phố Hải Phòng, thị xã Đông Triều; các khu công nghiệp trên địa bàn dần hoàn thiện và thu hút các nhà đầu tư đang quan tâm đầu tư vào thị xã... Nhiều dự án lớn được triển khai dẫn tới việc tăng dân số cơ học, ảnh hưởng đến các điều kiện nhà ở, về hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế...).
- Công tác giáo dục được các cấp các ngành đặc biệt quan tâm. Theo quan điểm chỉ đạo của Thị xã Quảng Yên: "Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội..."
- Địa phương phường Tân An đang có những chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế và lao động.
- Năm học 2024-2025 là năm học thứ tư thực hiện chương trình GDPT 2018- là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.
- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, chuyển đổi số và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục. Phải xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Quảng Ninh theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh.
- Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Quảng Yên thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; Hội thi giáo viên dạy giỏi. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân.

3.4. Thách thức

- Xu thế hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.
- Việc triển khai "Đề án vị trí việc làm", "Đề án nâng cao năng lực, sức chiến đấu, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tinh giản bộ máy biên chế", thực

hiện "Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo" tạo ra những yêu cầu mới, thách thức mới đối với ngành giáo dục nói chung, đối với nhà trường nói riêng.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Cần có sự bứt phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường trong khu vực. Từng bước khẳng định thương hiệu của nhà trường. Mặt khác cần bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên đáp ứng đổi mới chương trình GDPT. Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, phấn đấu đạt KĐCL mức 2 và Chuẩn Quốc Gia mức 1 giai đoạn 2019- 2024.

- Môi trường giáo dục còn nhiều hạn chế. Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo. Phong trào thi đua học tập và sự hiếu học của địa phương còn hạn chế.

- Công tác triển khai và thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ “ Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030” và việc thực hiện Kế hoạch số 209-KH/UBND ngày 29/11/2023 của UBND thị xã Quảng Yên về triển khai Chỉ thị số 38-CT/TU.

- + Chỉ tiêu về chất lượng tuyển sinh vào 10: 50% hs tốt nghiệp dự thi và 32% thi đỗ vào 10 công lập/ tổng số hs tốt nghiệp.

- + Phân luồng hs sau tốt nghiệp THCS vào học tại Trung tâm GDNN-GDTX, học tại các trường nghề là 50%.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục cụ thể hoá các nội dung Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch và chương trình hành động lãnh đạo, chỉ đạo về mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã; hoàn thành lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp gắn với các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tập trung công tác tham mưu thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương, các điều kiện thiết yếu triển khai CT GDPT 2018; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo quy định, chú trọng hướng dẫn học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh đầu vào lớp 10; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục liên môn, tích hợp lồng ghép khoa học - công nghệ - kỹ thuật và toán (STEM) bằng mô hình dạy học kiến tạo nhận thức

3. Chú trọng thực hiện công tác quản lý, khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 đồng thời chủ động tổ chức xây dựng phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung, bao gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác tại đơn vị. Nâng cao nhận thức đầy đủ về mục tiêu,

yêu cầu, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy và học; chủ động khai thác các hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (LMS) ngành giáo dục; đẩy mạnh mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực về chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, quản trị cơ sở giáo dục.

4. Triển khai các giải pháp về chất lượng, số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt, hiệu quả chủ trương: “*một chương trình, nhiều sách giáo khoa*”; tăng cường khả năng tự đào tạo, tự bồi dưỡng của giáo viên góp phần giúp giáo viên trang bị và phát triển năng lực tự học của bản thân và có kỹ năng để dẫn dắt học sinh tự học, tự khám phá; các kỹ năng về thông tin, dữ liệu, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo nội dung số, an toàn (*Theo Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông*). Tăng cường các giải pháp về chất lượng, hiệu quả giáo dục, chú trọng giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, chính trị, tư tưởng, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học; giáo dục kỹ năng công dân số, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng.

5. Tăng cường phát huy cơ chế tự chủ, phân cấp quản lý, quản trị giáo dục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, công tác kiểm tra và xử lý vi phạm; đẩy mạnh truyền thông giáo dục, duy trì chất lượng, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, phấn đấu nâng kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở lên mức độ 3; nâng cao chất lượng các tiêu chí, số lượng trường có cấp trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

6. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, kiến tạo nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và phát triển giáo dục của nhà trường; tính tự chủ sáng tạo; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục có cấp trung học cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, quản trị và tổ chức hoạt động dạy và học, gắn với chủ đề năm học 2024-2025: “**Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**”.

C. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chất lượng giáo dục

- Kết quả hai mặt giáo dục của toàn trường

Cả năm	Tổng số HS	Xếp loại Học lực					Xếp loại Hạnh kiểm			
		G (XS)	K(G)	Tb (Đ)	Yếu (CĐ)	Kém	Tốt	Khá	Tb	Yếu
K 6	108	8	46	53	1	0	64	42	2	0
K 7	121	8	52	60	1	0	70	49	2	0
K8	74	7	30	36	1	0	48	25	1	0
K9	77	7	35	35	0	0	54	22	1	0
Toàn trường	380	30	163	184	3	0	236	138	6	0
Tỉ lệ	100	7,9	43	48,4	0,7	0	62,2	36,3	1,5	0

- Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt: 99,3%.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 2 = 0,5%.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0%.
- Tỷ lệ HS lớp 9 TN đạt: 77/77= 100%.
- Tỷ lệ HS thi đạt tuyển sinh vào THPT CL: 20/77=26%.

2. Chất lượng học sinh giỏi

Nội dung	Cấp thị xã						Cấp tỉnh					
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	GV hướng dẫn	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	GV hướng dẫn
Toán		2	1	2	4	Ngô Thị Thu Nguyễn Thị Hồng Phượng, Hoàng Thị Khuyên, Vũ Thị Hồng				1	1	Ngô Thị Thu
Lý			1	1	2	Lê Thị Thu Trang						
Hóa			1	1	2	Lê Thị Hải Yến, Mạc Thị Hồng Hạnh						
Sinh			1	1	2	Phạm Thị Bích Thủy, Mạc Thị Hồng Hạnh						
Sử			1	1	2	Ngô Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Hoàng Yến						
Địa			1	1	2	Vũ Bình Yên, Phạm Thị Bích Thủy						
Văn			2	3	5	Vũ Bình Yên, Ngô Thị Thanh Thủy, Đinh Thị Phượng, Đặng Thị Huyền						
Anh		1	1	1	3	Đổng Thị Thu Hiền, Trần Thị Thủy Hương.				1	1	Đổng Thị Thu Hiền
GDCD			1	1	2	Đinh Thị Phượng, Đặng Thị Huyền, Đoàn Thủy Mơ						
Tin				1	1	Dương Văn Đoàn						
Giải VH					25	-----					2	
Bơi		1		2	3	Phạm Thị Nam						
Điền kinh				1	1	Phạm Thị Nam						
Họa mi vàng			1	1	2	Đoàn Thủy Mơ						
KHKT				1	1	Vũ Bình Yên, Lê Thị Thu Trang, Ngô Thị Thu						
Tổng					32	-----						

3. Công tác học sinh, sinh viên

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

4. Giáo dục khuyết tật

a, Căn cứ:

Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 5/3/2020 về thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học;

Số lượng hs khuyết tật của nhà trường.

b, Tổ chức dạy học giáo dục hòa nhập

- Bố trí không quá 2 hs khuyết tật/lớp
- Giáo án có nội dung dạy dành cho hs khuyết tật
- Có hồ sơ cá nhân của hs khuyết tật theo mẫu.

c, Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

- Yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật dựa vào nội dung, hình thức học tập đã được điều chỉnh; kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, chú trọng đến sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hòa nhập theo từng đối tượng cụ thể;
- Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải căn cứ vào các hoạt động, kết quả học tập, lưu giữ bài làm, bài tập và nhận xét của giáo viên được phân công giảng dạy trẻ khuyết tật;
- Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích và ghi nhận sự tiến bộ của người học.

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Kế hoạch giáo dục các môn học

1.1 Thời gian, thời lượng

- Học kỳ I: 18 tuần; Học kỳ II: 17 tuần

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
HỌC KÌ I				
1	05/9/2024	07/9/2024	1	Khai giảng năm học
2	9/9/2024	14/9/2024	2	Triển khai ôn HSG dự thi cấp TX (6789)
3	16/9/2024	21/9/2024	3	Triển khai hoạt động các CLB
4	23/9/2024	28/9/2024	4	Thẩm định KHKT cấp trường (01 SP đăng kí) KT sát hạch HSG lớp 9 lần I
5	30/9/2024	05/10/2024	5	Chuyên đề tổ
6	07/10/2024	12/10/2024	6	Chuyên đề trường
7	14/10/2024	26/10/2024	7	Chuẩn bị các nội dung cho kiểm tra giữa HKI Chuyên đề cụm
8	28/10/2024	02/11/2024	8	Chuẩn bị các nội dung cho kiểm tra giữa HKI
9	04/11/2024	09/11/2024	9	Kiểm tra giữa học kì I KT sát hạch HSG lớp 9 lần II
10	11/11/2024	16/11/2024	10	Chuyên đề cụm Thao giảng đợt 1
11	18/11/2024	23/11/2024	11	Hoạt động 20/11. Hoạt động các CLB chào mừng 20-11. Khai mạc HKPD cấp trường
12	25/11/2024	30/11/2024	12	Thi KHKT cấp TX.

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
13	02/12/2024	07/12/2024	13	KT sát hạch HSG lớp 9 lần III
14	09/12/2024	14/12/2024	14	Thi HSG lớp 9 cấp thị xã
15	16/12/2024	21/12/2024	15	Ôn tập kiểm tra cuối HKI Dạy bù chương trình HKI
16	23/12/2024	28/12/2024	16	Ôn tập kiểm tra cuối HKI
17	30/12/2024	04/1/2025	17	Nghỉ tết Dương lịch vào thứ 4 Kiểm tra cuối học kì I.
18	06/01/2025	11/01/2025	18	Phê duyệt học liệu số lần I năm học 2024-2025 Kết thúc học kì I (11/01/2025)
HỌC KÌ II				
19	13/01/2025	18/01/2025	19	Chương trình học kì 2 Thi GVDG thị xã
20	20/01/2025	25/01/2025	20	Ôn HSG 6,7,8 ; HSG tỉnh lớp 9 Chuyên đề tổ
21	27/01/2025	01/2/2025		Hoạt động thiện nguyện tặng quà cho HS có HCKK đón tết nguyên đán. Nghỉ tết Nguyên đán (27/1-8/02/2025)
22	03/02/2025	08/02/2025		Nghỉ tết Nguyên đán (27/1-8/02/2025)
23	10/02/2025	15/02/2025	21	Thao giảng đợt 2
24	17/02/2025	22/02/2025	22	Chuẩn bị hồ sơ thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh Sát hạch HSG 678 lần 2
25	24/02/2025	01/3/2025	23	Chuyên đề Trường/cụm trường....
26	03/3/2025	08/3/2025	24	Dạy bù chương trình giữa HKII Thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh (06/3)
27	10/3/2025	15/3/2025	25	Hồ sơ dự thi HSG 678 Ôn tập giữa kì II
28	17/3/2025	22/3/2025	26	Kiểm tra giữa học kì II
29	24/3/2025	29/3/2025	27	Dạy đầy tiến độ chương trình khối 9 Sát hạch HSG 678 lần 2
30	31/3/2025	05/4/2025	28	Dạy học tại di sản (khối 6)
31	07/4/2025	12/4/2025	29	Dạy bù chương trình cuối HKII Sát hạch HSG 678 lần 3
32	14/4/2025	19/4/2025	30	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương nghỉ bù 18/4 Thi HSG 678
33	21/4/2025	26/4/2025	31	Kiểm tra cuối HKII Khối 9
34	28/4/2025	03/5/2025	32	Nghỉ tết Độc lập 30/4 và 1/5 Hoàn thành chương trình lớp 9
35	05/5/2025	10/5/2025	33	Tổ chức cho HS trải nghiệm tại Xét TN THCS
36	12/5/2025	17/5/2025	34	Kiểm tra cuối học kì II các khối 678 HS khối 9 đăng ký tuyển sinh trực tuyến
37	19/5/2025	24/5/2025	35	Kết thúc chương trình GD môn học 24/5/2025. Hoạt động thiện nguyện
38	26/5/2025	30/5/2025		Kết thúc năm học THCS ngày 30/5/2025.

- Thời gian biểu trong ngày

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI SÁNG	
6h45' - 7h00'	Hoạt động truy bài đầu giờ hoặc thể dục (15 phút)
7h00' - 7h45'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút)
7h50' - 8h35'	Học tiết 2 (giải lao 5 phút)
8h35' - 8h50'	Hoạt động giữa giờ (15 phút) Thể dục, đọc báo, phát thanh măng non
8h50' - 9h35'	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
9h40' - 10h25'	Học tiết 4 (giải lao 5 phút)
10h30' - 11h15'	Học tiết 5
BUỔI CHIỀU	
14h00'-17h00'	1. Tổ chức nâng cao chất lượng Toán, Văn, Anh 2. Bồi dưỡng các đội tuyển HSG 3. Các hoạt động chuyên môn 4. Các hoạt động khác

1.2. Kế hoạch giáo dục môn học

1.2.1. Các môn học/Hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Số tiết học lớp 6			Số tiết học lớp 7			Số tiết học lớp 8			Số tiết học lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN			140			140			140			140
6	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	17	35	52	17	35	52
8	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	HĐTN-HN			105			105			105			105
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	522	510	1032	522	510	1015
Số tiết/tuần		29			29			29,5			29,5		

1.2.2. Số tiết thực hiện theo tuần

TT	Môn học HĐGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	4	4	4	4
2	Toán	4	4	4	4
3	GDCD	1	1	1	1
4	KHTN	4	4	4	4
5	Lịch sử	1,5	1,5	1,5	1,5

TT	Môn học HĐGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
6	Địa lí	1,5	1,5	1,5	1,5
7	Âm nhạc	1	1	1	1
8	Mĩ thuật	1	1	1	1
9	Công nghệ	1	1	1,5	1,5
10	GDTC	2	2	2	2
11	Ngoại ngữ	3	3	3	3
12	Tin học	1	1	1	1
13	HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3
14	GD địa phương	1	1	1	1
	Cộng	29	29	29,5	29,5
- Môn Lịch sử & ĐL thực hiện dạy song song, cân đều tiết theo tháng - Môn KHTN thực hiện song song theo chủ đề KHTN1, KHTN 2, KHTN 3. - Môn Công nghệ Khối 9 thực hiện: HKI 1 tiết/tuần; HKII 2 tiết/tuần - Môn Công nghệ Khối 8 thực hiện: HKI 1 tiết/tuần; HKII 2 tiết/tuần - HĐTN: Mỗi tuần 03 tiết được thực hiện dưới hình thức sinh hoạt tập thể chung toàn trường 1 lần/tuần/ 45 phút, giao cho TPT thực hiện và được quy đổi vào định biên là 2 tiết. Các tiết còn lại phân cho giáo viên hoạt động theo lớp trên TKB.					

1.2.3. Kế hoạch giáo dục các môn học (Kèm theo các Phụ lục)

(1) Môn Ngữ văn

a. Căn cứ

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), trong đó biên soạn đề thi phải tuân thủ định hướng đánh giá và yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học Ngữ văn, ưu tiên đánh giá kỹ năng đọc hiểu và viết.
- Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT: Tổ chuyên môn xây dựng Phụ lục 1,2; GV xây dựng phụ lục 3
- Thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BDGDĐT; xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT năm 2022.
- Thực hiện [tích hợp](#) giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT; Thực hiện giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tư tưởng HCM, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn Ngữ văn theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn đổi mới PPDH và KTĐG môn Ngữ văn ở trường phổ thông, quan tâm thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức vào bối cảnh, ngữ liệu mới, tạo ra sản phẩm mới.
- Quyết định 764/QĐ-BGDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi TN THPT từ năm 2025 (công bố ngày 29/12/2023), kèm theo cấu trúc định dạng đề thi môn Ngữ văn.
- Công văn số [2620/SGDĐT-GDPT](#) ngày [12/8/2024](#) của SGD về Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn chương trình 2018.

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*
- Thảo luận và lĩnh hội trong thời gian tập huấn chuyên môn hè các bộ môn
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ
- Lựa chọn các nội dung tích hợp, lồng ghép phù hợp
- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Ngữ văn 6,7,8,9
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).
- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.
- Duyệt KHGD môn Ngữ văn: Đ/c Vũ Bình Yên – TTCM

	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Ngữ văn	Ngữ văn 6	Phụ lục 1-3-CV 5512	Đặng Thị Huyền Vũ Bình Yên	
	Ngữ văn 7	Phụ lục 1-3-CV 5512	Vũ Bình Yên Phạm Thị Hoàng Yến	
	Ngữ văn 8	Phụ lục 1-3-CV 5512	Đinh Thị Phụng	
	Ngữ văn 9	Phụ lục 1-3-CV 5512	Ngô Thị Thanh Thủy	

(2) Môn Lịch sử và Địa lí

a. Căn cứ

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Công văn 5512/BGD-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH V/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; các văn bản chỉ đạo chuyên môn và điều kiện thực tế của nhà trường.

Công văn số 3347/SGDĐT-GDPT ngày 21/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý

- Thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BDGDĐT; xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT năm 2022.

- Thực hiện tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT; giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tư tưởng HCM, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn Lịch sử theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Công văn số 981/PGDĐT-CMTHCS ngày 22/11/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí;

b. Biện pháp

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*
- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; lưu ý giáo dục thông qua di sản, Tổ chức hoạt động học tập tại Bảo tàng...
- Lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp, tự nhiên, không gò ép: Tích hợp ANQP, ATGT, tư tưởng HCM, đạo đức lối sống, ...
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ
- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Lịch sử và Địa lí 6,7,8,9 (*phân môn Lịch sử số tiết 53; Phân môn Địa lí số tiết 52*)
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).
- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.
- Duyệt KHGD môn Lịch sử và Địa lí: Đ/c Vũ Bình Yên – TTCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Lịch sử & Địa lý	Lịch sử & Địa lý 6	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Ngô Thị Thanh Thủy Phạm Thị Bích Thùy	
	Lịch sử & Địa lý 7	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Vũ Bình Yên Phạm Thị Hoàng Yến	
	Lịch sử & Địa lý 8	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Phạm Thị Hoàng Yến Phạm Thị Bích Thùy	
	Lịch sử & Địa lý 9	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Ngô Thị Thanh Thủy Phạm Thị Bích Thùy	

(3) Môn Khoa học tự nhiên

a. Căn cứ hướng dẫn thực hiện

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Công văn 5512/BGD-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH V/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; các văn bản chỉ đạo chuyên môn và điều kiện thực tế của nhà trường.

Công văn số 3347/SGDĐT-GDPT ngày 21/11/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý

- Thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BDGDĐT; xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT năm 2022. CV số 2272/SGDĐT – GDPT ngày 21/8/2023 V/v hướng dẫn tổ chức, kiểm tra đánh giá học sinh THCS và THPT năm học 2023-2024.

- Thực hiện tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT; giáo dục về học tập và làm

theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tư tưởng HCM, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn Lịch sử theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Công văn số 981/PGDĐT-CMTHCS ngày 22/11/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí;

- Kế hoạch số 331/KH-PGDĐT ngày 15/4/2024 V/v chuyển đổi số ngành GD năm 2024.

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*

- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH;

- Lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp, tự nhiên: Tích hợp ANQP, ATGT, tư tưởng HCM, đạo đức lối sống, Bảo vệ môi trường, phòng tránh biến đổi khí hậu, giáo dục giới tính....

- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ.

- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn KHTN 6,7,8,9 (*K6,7 dạy tuần tự; K8,9 dạy song song*).

- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).

- Thời gian nộp: trước 4/9/2024.

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.

- Duyệt KHGD môn KHTN: Đ/c Lê Thị Thu Trang – TTCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Khoa học tự nhiên	KHTN 6	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Mạc Thị Hồng Hạnh	
	KHTN 7	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Thị Thu Trang	
	KHTN 8	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Thị Thu Trang Mạc Thị Hồng Hạnh Phạm Thị Bích Thùy	
	KHTN 9	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Thị Thu Trang Mạc Thị Hồng Hạnh Phạm Thị Bích Thùy	

4). Môn ngoại ngữ

a. Căn cứ

- Công văn 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*”;

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*”;

- Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*” trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

- Căn cứ biên bản tổng hợp lựa chọn Sách giáo khoa của GV đối với bộ môn tiếng Anh 6,7,8,9 năm học 2024-2025

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*

- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH;

- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ

- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Tiếng Anh 6,7,8,9

- Tổ chuyên môn đơn độc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).

- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.

- Duyệt KHGD môn Ngữ văn: Đ/c Vũ Bình Yên – TTCM;

Đ/c Đồng Thu Hiền - TPCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Tiếng Anh	Tiếng Anh 6	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Đồng Thu Hiền Trần Thủy Hương	
	Tiếng Anh 7	Phụ lục 1-3 –CV 5512		
	Tiếng Anh 8	Phụ lục 1-3 –CV 5512		
	Tiếng Anh 9	Phụ lục 1-3 –CV 5512		

(5). Môn GD&CD

a. Căn cứ hướng dẫn thực hiện

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Công văn 5512/BGD-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BD&ĐT; xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả theo Hướng dẫn của Bộ GD&ĐT năm 2022.

- Thực hiện tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT; giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tư tưởng HCM, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn GD&CD theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Giáo dục quyền con người....

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*

- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; lưu ý giáo dục thông qua di sản
- Lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp, tự nhiên, không gò ép: Tích hợp ANQP, ATGT, tư tưởng HCM, đạo đức, lối sống, ...
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ
- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Giáo dục công dân 6,7,8,9
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).
- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.
- Duyệt KHGD môn Giáo dục công dân: Đ/c Vũ Bình Yên – TTCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Giáo dục công dân	Giáo dục công dân 6	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Đặng Thị Huyền	
	Giáo dục công dân 7	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Đoàn Thúy Mơ	
	Giáo dục công dân 8	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Đinh Thị Phụng	
	Giáo dục công dân 9	Phụ lục 1-3 –CV 5512		

(6). Môn GDTC

a. Căn cứ

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.
- Công văn 5512/BGD-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường
- Thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BDGDĐT; xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT năm 2022; CV số 2272/SGDĐT – GDPT ngày 21/8/2023 V/v hướng dẫn tổ chức, kiểm tra đánh giá học sinh THCS và THPT năm học 2023-2024.
- Thực hiện [tích hợp](#) giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT; giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tư tưởng HCM, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn GDTC theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT, Giáo dục quyền con người....

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*
- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH;
- Lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp, tự nhiên.
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ
- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Giáo dục thể chất 6,7,8,9.
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).

- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.

- Duyệt KHGD môn Giáo dục thể chất: Đ/c Lê Thị Thu Trang – TTCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Giáo dục thể chất	GDTC 6	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Phạm Thị Nam	
	GDTC 7	Phụ lục 1-3 –CV 5512		
	GDTC 8	Phụ lục 1-3 –CV 5512		
	GDTC 9	Phụ lục 1-3 –CV 5512		

(7) Môn Công nghệ

a. Căn cứ hướng dẫn thực hiện

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Công văn 5512/BGD-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BDGDĐT; xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT năm 2022; CV số 2272/SGDĐT – GDPT ngày 21/8/2023 V/v hướng dẫn tổ chức, kiểm tra đánh giá học sinh THCS và THPT năm học 2023-2024.

- Thực hiện tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT; giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tư tưởng HCM, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn GDCD theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT, Giáo dục quyền con người....

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*

- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH;

- Lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp, tự nhiên, không gò ép: Tích hợp ANQP, ATGT, tư tưởng HCM, đạo đức, lối sống, ...

- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ

- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Công nghệ 6,7,8,9

- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).

- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.

- Duyệt KHGD môn Công nghệ: Đ/c Lê Thị Thu Trang – TTCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
-----	-----	-------------	--------------	---------

Công nghệ	Công nghệ 6	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Thị Thúy	Tổ KHXH
	Công nghệ 7	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Thị Thúy	
	Công nghệ 8	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Thị Thu Trang	Tổ KHTN
	Công nghệ 9	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Thị Thúy	Tổ KHXH

(8) Môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

a. Căn cứ

- Căn cứ công văn số 5512/BGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Căn cứ vào các công văn hướng dẫn các nội dung tích hợp, lồng ghép vào chương trình;
- Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường;

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*
- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDDĐT-GDTrH; lưu ý giáo dục thông qua di sản, Tổ chức hoạt động học tập tại Bảo tàng...
- Lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp, tự nhiên, không gò ép: Tích hợp ANQP, ATGT, tư tưởng HCM, đạo đức lối sống, ...
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ
- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Nghệ thuật 6,7,8,9
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).
- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.

- Duyệt KHGD môn Nghệ thuật: Đ/c Vũ Bình Yên – TTCM

Đ/c Đồng Thu Hiền - TPCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Nghệ thuật	Phân môn Âm nhạc 6,7,8,9	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Thị Thúy	
	Phân môn Mĩ thuật 6,7,8,9	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Đoàn Thúy Mơ	

(9). Môn Toán

a. Căn cứ

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018)
- Công văn 5512/BGDDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT: Tổ chuyên môn xây dựng Phụ lục 1,2; GV xây dựng phụ lục 3

- Thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT; xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT năm 2022; CV số 2272/SGDĐT – GDPT ngày 21/8/2023 V/v hướng dẫn tổ chức, kiểm tra đánh giá học sinh THCS và THPT năm học 2023-2024.

- Thực hiện tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT; Thực hiện giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tư tưởng HCM, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn Ngữ văn theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT .

- Kế hoạch số 331/KH-PGDĐT ngày 15/4/2024 V/v chuyển đổi số ngành GD năm 2024.

- Quyết định 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi TN THPT từ năm 2025.

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*
- Thảo luận và lĩnh hội trong thời gian tập huấn chuyên môn hè các bộ môn.
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ
- Lựa chọn các nội dung tích hợp, lồng ghép phù hợp
- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Toán 6,7,8,9
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).
- Thời gian nộp: trước 4/9/2024.

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.

- Duyệt KHGD môn Toán: Đ/c Lê Thị Thu Trang – TTCM

Môn		Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Toán	Toán 6	Phụ lục 1-3-CV 5512	Hoàng Thị Khuyên Vũ Bích Hồng	
	Toán 7	Phụ lục 1-3-CV 5512	Hoàng Thị Khuyên Nguyễn Hồng Phụng	
	Toán 8	Phụ lục 1-3-CV 5512	Nguyễn Hồng Phụng	
	Toán 9	Phụ lục 1-3-CV 5512	Ngô Thị Thu	

(10) Môn Tin học

a. Căn cứ

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Công văn 5512/BGD-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện nội dung kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT; xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT năm 2022; CV số 2272/SGDĐT – GDPT ngày 21/8/2023 V/v hướng dẫn tổ chức, kiểm tra đánh giá học sinh THCS và THPT năm học 2023-2024.

- Thực hiện tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh theo thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT; giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách tư tưởng HCM, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong môn GDCD theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT, Giáo dục quyền con người....

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*
- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; các nội dung tích hợp đảm bảo theo hướng dẫn.
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ.
- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Tin học 6,7,8,9
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).
- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.
- Duyệt KHGD môn Tin học: Đ/c Lê Thị Thu Trang – TTCM;

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Tin học	Tin học 6	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Dương Văn Đoan	
	Tin học 7	Phụ lục 1-3 –CV 5512		
	Tin học 8	Phụ lục 1-3 –CV 5512		
	Tin học 9	Phụ lục 1-3 –CV 5512		

(11) Giáo dục địa phương

a. Căn cứ

- Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*”, tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hòa sáng, Sáng tạo, Văn minh*”. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*”, tổ chức triển khai nội dung giáo dục địa phương tích hợp với các giá trị văn hóa biển, văn hóa công nhân mỏ, văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số những giá trị hội tụ, tạo nên sự “đa dạng trong thống nhất” trong văn hóa, con người Quảng Ninh;
- Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025;

- Công văn số 684/PGDDĐT-CMTHCS ngày 18/6/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025.

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*
- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; lưu ý giáo dục thông qua di sản, Tổ chức hoạt động học tập tại Bảo tàng...
- Lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp, tự nhiên, không gò ép: Tích hợp ANQP, ATGT, tư tưởng HCM, đạo đức lối sống, bảo vệ môi trường
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ
- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Giáo dục địa phương 6,7,8,9
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).
- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.
- Duyệt KHGD môn Giáo dục địa phương: Đ/c Vũ Bình Yên – TTCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
Giáo dục địa phương	Giáo dục địa phương 6	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Đặng Thị Huyền	
	Giáo dục địa phương 7	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Lê Trang+Lê Yến	Tổ TN
	Giáo dục địa phương 8	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Đặng Thị Huyền	
	Giáo dục địa phương 9	Phụ lục 1-3 –CV 5512	Vũ Hồng	Tổ TN

(12) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Căn cứ

- Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Công văn số 3316/SGDĐT-GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Công văn số 972/PGDDĐT-CMTHCS ngày 21/11/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b. Biện pháp:

- Xây dựng KHGD phù hợp với thực tiễn tình hình nhà trường, đảm bảo khung thời gian kế hoạch năm học: *Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần*
- Thể hiện rõ sự khoa học trong kế hoạch giáo dục theo các Phụ lục tại công văn 5512/BGDĐT-GDTrH; lưu ý giáo dục thông qua di sản, Tổ chức hoạt động học tập tại Bảo tàng, sinh hoạt tập thể.
- Lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp, tự nhiên, không gò ép: Tích hợp ANQP, ATGT, tư tưởng HCM, đạo đức lối sống, ...
- Nghiên cứu kĩ công văn, trao đổi với đồng nghiệp trong Tổ

- Rà soát, thống nhất nội dung trao đổi để xây dựng các phụ lục môn Giáo dục công dân 6,7,8,9
- Tổ chuyên môn đôn đốc, duyệt các kế hoạch với GV (Phụ lục 3).
- Thời gian nộp: trước 4/9/2024

c. Thực hiện

- Phân công GV xây dựng KHGD năm học đảm bảo theo nhiệm vụ giảng dạy của nhà trường.
- Duyệt KHGD Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Đ/c Vũ Bình Yên – TTCM

STT	Môn	Xây dựng KH	GV thực hiện	Ghi chú
HĐ TNHN	HĐ TNHN 6	Phụ lục 1-3-CV 2030	Đặng Thị Huyền Vũ Bình Yên Trần Thủy Hương	
	HĐ TNHN 7	Phụ lục 1-3-CV 2030	Phạm Thị Hoàng Yến Đoàn Thúy Mơ Hoàng Thị Khuyên	
	HĐ TNHN 8	Phụ lục 1-3-CV 2030	Nguyễn Phương Đinh Thị Phương	
	HĐ TNHN 9	Phụ lục 1-3-CV 2030	Đồng Hiền Ngô Thủy	

2. Kế hoạch các hoạt động giáo dục

2.1. Hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng giáo dục

2.1.1. Hoạt động tuyển sinh

a. Căn cứ: Căn cứ Kế hoạch 601/KH-PGDĐT ngày 28/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025

b. Biện pháp

- Xây dựng KH tuyển sinh, trình HĐT phê duyệt
- Thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng phê duyệt
- Hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh duyệt tại PGD

c. Thực hiện: Đã Thực hiện trong tháng 6,7/2024

- Tổng số HSHTCTTH trên địa bàn 105

- HS đã tuyển 105

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

- Kế hoạch tuyển sinh được HĐ trường phê duyệt
- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Tờ trình phê duyệt kết quả tuyển sinh; biên bản xét tuyển sinh của Hội đồng tuyển sinh;
- Danh sách đề nghị xét tuyển, danh sách trúng tuyển;
- Hồ sơ học sinh (*Phiếu đăng ký dự tuyển; Bản sao giấy khai sinh hợp lệ; Học bạ bản chính cấp tiểu học*)
- Biên bản xét duyệt của PGD và các tài liệu khác có liên quan theo quy định.

2.1.2. Hoạt động giáo dục tập thể

a. Căn cứ:

Thực hiện theo công văn 2286/SGDDĐT ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường THCS từ năm 2020-2021.

b. Biện pháp

- **BGH:** xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- **Tổng phụ trách:** xây dựng các nội dung theo kế hoạch và tổ chức thực hiện chung cho toàn trường.

- **Đội cờ đỏ:** thực hiện các nội dung, nhiệm vụ do TPT Đội phân công. Giám sát, chấm điểm các lớp.

c. Thực hiện

THỜI GIAN: Mùa hè	HOẠT ĐỘNG
Thứ Hai	- Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần (15') - Hoạt động giữa giờ:
Thứ Ba	- Hoạt động đầu giờ -Thể dục (Vỗ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph) - Hoạt động giữa giờ
Thứ Tư	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Hoạt động giữa giờ
Thứ Năm	- Hoạt động đầu giờ -Thể dục (Vỗ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph) - Hoạt động giữa giờ
Thứ Sáu	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Hoạt động giữa giờ
Thứ Bảy	- Hoạt động đầu giờ -Thể dục (Vỗ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph) - Hoạt động giữa giờ
THỜI GIAN: Mùa đông	HOẠT ĐỘNG
Thứ Hai	- Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần (15') - Hoạt động giữa giờ
Thứ Ba	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Hoạt động giữa giờ -Thể dục (Vỗ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph)
Thứ Tư	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Hoạt động giữa giờ-Thể dục (Vỗ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph)
Thứ Năm	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Vệ sinh môi trường (10 ph).
Thứ Sáu	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Hoạt động giữa giờ-Thể dục (Vỗ cổ truyền; Thể dục ...) (15 ph)
Thứ Bảy	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15ph). - Phát thanh măng non, Giờ đọc (Báo đội, đọc trong Thư viện trường) (15 ph).

d. Hồ sơ : Lưu phòng Đội, bao gồm: kế hoạch, lịch hoạt động, các nội dung truyền thông.

2.1.3. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu văn hóa, thể thao

a. Căn cứ:

Căn cứ Công văn số 890/PGDDĐT-CMTHCS ngày 19/08/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Kế hoạch số 17/KH-THCSTA ngày 30/8/2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THCS Tân An.

b. Biện pháp: chuyên môn căn cứ nhiệm vụ năm học, các công văn, kế hoạch để xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG. Quản lý các loại kế hoạch bồi dưỡng cá nhân. Quản lý kiểm tra, đánh giá, sát hạch.

c. Thực hiện

Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
Toán	4	Ngô Thị Thu Nguyễn Thị Hồng Phượng, Hoàng Thị Khuyên, Vũ Thị Hồng	Chiều thứ 3-5
Lý	2	Lê Thị Thu Trang	Chiều thứ 3-5
Hóa	2	Lê Thị Hải Yến, Mạc Thị Hồng Hạnh	Chiều thứ 3-5
Sinh	3	Phạm Thị Bích Thủy, Mạc Thị Hồng Hạnh	Chiều thứ 3-5
Sử	5	Ngô Thị Thanh Thủy, Phạm Thị Hoàng Yến	Chiều thứ 3-5
Địa	4	Vũ Bình Yên, Phạm Thị Bích Thủy	Chiều thứ 3-5
Văn	8	Vũ Bình Yên, Ngô Thị Thanh Thủy, Đinh Thị Phượng, Đặng Thị Huyền	Chiều thứ 3-5
Anh	4	Đồng Thị Thu Hiền, Trần Thị Thủy Hương.	Chiều thứ 3-5
GDCD	5	Đinh Thị Phượng, Đặng Thị Huyền, Đoàn Thuý Mơ	Chiều thứ 3-5
Tin	2	Dương Văn Doan	Chiều thứ 3-5
Thể chất	7	Phạm Thị Nam	Chiều thứ 3-5
Nghệ thuật	2	Đoàn Thuý Mơ	Chiều thứ 3-5
KHKT	2	Vũ Bình Yên, Lê Thị Thu Trang, Ngô Thị Thu	GV và HS chủ động

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.4. Hoạt động giáo dục STEM

a. Căn cứ: Thực hiện Công văn số 3089/BGDDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục khoa học, công nghệ, kĩ thuật và toán học (STEM) trong giáo dục trung học; Công văn số 2284/SGDDĐT- GDTrH về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM năm học 2020-2021.

b. Biện pháp: Chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo. Chuyên môn chỉ đạo giáo viên dạy các bộ môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn chú ý lựa chọn những bài, chủ đề để thực hiện bài học STEM,

c. Thực hiện : Dạy học Stem giáo viên thực hiện theo kế hoạch giáo dục môn học. Mỗi tháng đảm bảo 02 tiết trải nghiệm STEM, 1 năm đảm bảo 18 tiết trải nghiệm STEM. Được chia thành 02 hoạt động toàn trường (mỗi học kì tổ chức 01 hoạt động; mỗi hoạt động được tổ chức 01 ngày tương ứng với 09 tiết).

*** Bài học STEM tiêu biểu thực hiện trong năm.**

STT	TÊN BÀI HỌC STEM ĐÃ XD TRONG KHGD	KHỐI LỚP	MÔN THỰC HIỆN	NHÓM MÔN HỌC CÓ LIÊN QUAN	SỐ TIẾT THỰC HIỆN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Bài 13: Phản xạ ánh sáng- Tích hợp stem: Chế tạo kính tiềm vọng	7	KHT N	Mĩ thuật, CN.	2	Tuần 17,18	
2	Bài 10: Bài học STEM: Dự án gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8	Công nghệ	Mĩ thuật, Toán.	2	Tuần 22,23	
3	Dự án chế tạo mô hình quạt điện sử dụng động cơ điện 1 chiều	9	Vật lý	Mĩ thuật, Công nghệ.	3	Tuần 14,15	
4	Chủ đề stem : làm mô hình ADN	9	sinh học		2	Tuần 11	
5	Stem: Cùng nhau làm sữa chua	6	KHT N	Toán, Công nghệ	1	Tuần 16	
6	Chủ đề stem : Làm Giác ké	9	Hình học	Toán,	3	Tuần 10	

7	Làm mô hình hologram	8	Hình học	Toán, Mỹ Thuật, Công Nghệ, Tin	3	Tuần 8	
8	Chủ đề stem: Làm mô hình lăng trụ đứng	7	Hình học	Toán	1	Tuần 5	

*** Hoạt động Trải nghiệm STEM:**

- Hoạt động trải nghiệm STEM được tổ chức theo chuyên đề trường hoặc cụm trường:

+ Học kì I: dự kiến tháng 12/2024

+ Học kì II: dự kiến tháng 3/2025

- Thời gian hoạt động trải nghiệm STEM: dự kiến 01 ngày (tương ứng khoảng 9 tiết).

*** Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật**

STT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Cải tiến kĩ thuật	Cơ khí	2		

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.5. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

a. Căn cứ: Căn cứ vào Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 và công văn số 489/SGDĐT-CTTT, ngày 12/03/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc “Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông”;

b. Biện pháp: Ra QĐ thành lập tổ tư vấn tâm lí, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

c. Các nội dung tư vấn

- Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.

- Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

- Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học).

- Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị

tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.6. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

a. Căn cứ:

Thực hiện công văn số 2709/SGDDĐT-VP ngày 26/9/2022 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2022-2023

Căn cứ vào Kế hoạch số 17/KH-THCSTA ngày 30/8/2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THCS Tân An.

d. Nội dung:

- Thực hiện nghiêm túc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành về nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục chính trị và công tác học sinh.
- Thực hiện tốt công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị cho học sinh
- Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh
- Thực hiện xây dựng văn hóa học đường
- Thực hiện hỗ trợ tư vấn tâm lý và công tác xã hội trong trường học
- Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự An toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội
- Triển khai các hoạt động tư vấn kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, học viên
- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số

c. Biện pháp:

- Nhà trường căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh năm học 2024-2025 xây dựng kế hoạch triển khai tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh của đơn vị. Thực hiện lồng ghép các nội dung thực hiện vào các môn học phù hợp và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định: **Học kỳ I trước ngày 10/01/2025; Báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 trước ngày 15/6/2025.** Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và có vụ việc bất thường xảy ra (kể cả khi đã giải quyết) về Phòng GDĐT, đồng thời gửi báo cáo theo địa chỉ email cmthcs.qy.quangninh@moet.edu.vn để tổng hợp báo cáo cấp trên đúng thời gian quy định.

- Đối với tổng phụ trách thường xuyên tuyên truyền thông qua nội dung chương trình phát thanh măng non hàng tuần và trong các buổi chào cờ đầu tuần.

- Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với tổ chức Đoàn - Đội tuyên truyền, vận động học sinh tham gia đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch giáo dục chính trị, thể chất, thể thao trường học, y tế và công tác học sinh, sinh viên năm học 2024-2025. Tạo điều kiện tốt nhất để các bộ phận hoàn thành chức trách nhiệm vụ.

- Đối với giáo viên bộ môn: thường xuyên quan tâm đến các hoạt động của lớp. Có trách nhiệm đôn đốc trực tiếp học sinh khi tham gia lao động vệ sinh chung định kỳ 1 lần/ tuần .

d. Hồ sơ: (có KH cụ thể riêng)

2.1.7. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

a. Căn cứ: Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 5/3/2020 về thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học;

Căn cứ vào Kế hoạch số 17/KH-THCSTA ngày 30/8/2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THCS Tân An.

b. Nội dung (ghi cụ thể số HS khuyết tật/dạng)

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dạng khuyết tật, mức độ	Ghi chú
1	Lê Vũ Huyền Anh	6C	Nữ	06/12/2011	Trí tuệ	
2	Trần Nhất Phi	6B	Nam	16/12/2013	Trí tuệ	
3	Phạm Phong Vân	6C	Nam	28/11/2012	Trí tuệ nặng	
4	Nguyễn Vũ Bảo Đạt	7B	Nam	17/7/2011	Trí tuệ, nhẹ	
5	Bùi Thị Thanh Thảo	7C	Nữ	11/03/2012	Đặc biệt nặng	
6	Trần Văn Khánh Duy	9A	Nam	20/01/2009	Trí tuệ, nhẹ	
7	Hoàng Minh Phúc	9B	Nữ	20/10/2008	Trí tuệ, nhẹ	

e. Biện pháp:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở lớp 6,7,9(07 hs); kịp thời phát hiện các trường hợp học sinh có các biểu hiện chậm phát triển trí tuệ để tìm các giải pháp can thiệp sớm, thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh. Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật học hoà nhập theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh tham gia học hòa nhập.

- Triển khai các văn bản liên quan đến công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật qua bản tin và trang web của nhà trường.

- Thực hiện quản lý số liệu thống kê học sinh hoà nhập trên hệ thống quản lý nhà trường đầy đủ, đúng quy định.

* Thực hiện dạy học khuyết tật: chỉ đạo giáo viên dạy lớp 6,7,9 thiết kế kế hoạch dạy học có mục tiêu, nội dung học cho đối tượng khuyết tật.

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.8. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a. Căn cứ

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT

Thực hiện Công văn số 696/PGDĐT – CNTT ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTC và TTHH năm học 2022-2023;

b. Nội dung

- Tăng cường tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ : Tập bài võ Vovinam.

- Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học môn Thể dục hiện hành và chuẩn bị dạy học môn Giáo dục thể chất theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Cử học sinh được tham gia tập luyện và thi đấu các giải thể thao cấp thị xã, cấp tỉnh như (môn: đá cầu, các nội dung môn điền kinh, bơi, bóng đá...)

- Tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) các cấp ..

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hành vi chủ động phòng tránh tai nạn đuối nước cho học sinh – tổ chức buổi sinh hoạt tuyên truyền về bơi an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước và giải pháp phòng, ngừa (dự kiến tháng 5/2024); giáo dục kỹ năng phòng tránh đuối nước cho học sinh (CV số 1529/SGDĐT-CTTT ngày 17/6/2020)

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em, học sinh trước, trong và sau các dịp nghỉ lễ, nghỉ hè...; chủ động các phương án ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai bão, lũ..., nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

c. Biện pháp

- Thành lập các CLB thể thao

- Phân công phụ trách

TT	Họ Và Tên	Chức vụ	Thành phần	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Năm Quý	Phó Hiệu trưởng	Chủ nhiệm	Quản lý chung
2	Phạm Thị Nam	GV TD	p.Chủ nhiệm	Quản lý chuyên môn: Bơi, điền kinh
3	Lê Thị Hồng Phụng	Y tế	Ủy viên	Y tế
7	Nguyễn Văn Tập	Thủ quỹ	Ủy viên	Thủ quỹ
9	Vũ Văn Tuyển, Lê Văn Dũng	Bảo vệ	Ủy viên	Bảo vệ
10	GVCN các lớp	Giáo viên	Ủy viên	- Đôn đốc học sinh

				lớp chủ nhiệm tham gia tập luyện đầu giờ, giữa giờ, luyện tập thi đấu
--	--	--	--	---

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.9. Tổ chức các hoạt động ngoại khoá và chuyên đề theo chủ điểm tháng

a. Căn cứ/mục đích: Căn cứ vào Kế hoạch số 17/KH-THCSTA ngày 30/8/2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường THCS Tân An, nhằm:

- + Nâng cao hiểu biết về các giá trị truyền thống của dân tộc cũng như những giá trị tốt đẹp của nhân loại;
- + Góp phần củng cố, mở rộng và khắc sâu kiến thức đã học trên lớp: Có ý thức về quyền và trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội;
- + Bước đầu có ý thức định hướng nghề nghiệp, có thái độ đúng đắn trước những vấn đề của cuộc sống.
- + Biết chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân, đấu tranh tích cực với những biểu hiện sai trái của bản thân và của người khác để tự hoàn thiện mình.
- + Biết cảm thụ và đánh giá cái đẹp trong cuộc sống.
- + Giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng sống, tự hoàn thiện năng lực thích ứng, năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động chính trị xã hội ...

b. Nội dung

Thời gian	Chủ điểm	Hoạt động	Phân công
10	An toàn giao thông	Toàn trường	TPT+GVCN+ Lớp 9A
11	Vấn đề thuốc là điện tử	Toàn trường	TPT+GVCN+ Lớp 9B
12	Thói quen tiêu dùng có trách nhiệm	Toàn trường	TPT+GVCN+ Lớp 8A
1	Ứng xử văn hoá trên mạng xã hội	Toàn trường	TPT+GVCN+ Lớp 8B
2	Phòng chống bạo lực học đường	Toàn trường	TPT+GVCN+ Lớp 7A
3	Kỹ năng phòng, chống đuối nước	Toàn trường	TPT+GVCN+ Lớp 7B,C
4	Tuyên truyền ngày sách VN	Toàn trường	TPT+GVCN+ Lớp 6

c. Biện pháp:

- Ban chỉ đạo HĐNGLL xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện. Chỉ đạo trực tiếp Đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường thực thi nhiệm vụ hoạt động ngoại khoá theo chủ điểm.
- Toàn thể GVCN lớp tham gia trực tiếp phụ trách theo nhiệm vụ của lớp mình.
- Thực hiện 1 chủ điểm/tháng.

d. Hồ sơ: (có KH cụ thể riêng)

2.1.10. Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp

a. Căn cứ. Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”

Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh QN về triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

b. Nội dung

- Hướng nghiệp qua các môn văn hóa: thực hiện phương thức lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp ở môn Công nghệ.

- Hướng nghiệp qua hoạt động trải nghiệm ngoại khóa và tham quan; tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 9 sau TN THCS

c. Biện pháp

- Tư vấn hướng nghiệp: Tiếp tục phối hợp các trường dạy nghề, các phòng ban liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 9 sau TN THCS ít nhất 1 lần/năm học vào thời điểm từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023.

- Phối hợp các trường trung cấp nghề, Cao đẳng Nông lâm Đông Bắc tổ chức chuyên đề “Tư vấn hướng nghiệp phân luồng giới thiệu các trường nghề” cho phụ huynh và học sinh tại trường 01 lần/ năm.

Nhà trường chú trọng phân luồng đối với học sinh trên địa bàn phường tỉ lệ phân luồng từ 30% trở lên.

d. Hồ sơ: Kế hoạch và văn bản phối hợp

2.2. Các Hoạt động giáo dục không bắt buộc/bổ trợ khác

2.2.1 Hoạt động dạy thêm, học thêm

a. Căn cứ.

- Căn cứ công văn số 7428/UBND –GD của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của nhà trường;

- Căn cứ chất lượng học sinh qua kết quả năm học 2023-2024 và đầu vào tuyển sinh năm học 2024-2025 của nhà trường;

- Căn cứ vào nguyện vọng của học sinh cũng như phụ huynh học sinh về việc nâng cao chất lượng và rèn luyện các kỹ năng học tập.

b. Nội dung: tổ chức học thêm và ôn tuyển sinh 03 môn Toán, Văn, Anh

c. Biện pháp:

- BGH quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định công văn số 7428/UBND –GD của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh gồm: quản lý, kiểm tra hoạt động dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường của cán bộ, giáo viên; xét duyệt, chấp thuận cho cán bộ, giáo viên của đơn vị có đủ tiêu chuẩn được tham gia dạy thêm.

- Giao Phó HT điều hành GV và xếp thời khoá biểu, quản lý CSVC, tổng hợp buổi dạy, quản lý hồ sơ dạy thêm; tổng hợp danh sách cán bộ, giáo viên của đơn vị đăng ký tham gia dạy để quản lý và báo cấp trên.

d. Hồ sơ (có KH cụ thể riêng)

2.2.2. Tham quan trải nghiệm

a. Căn cứ: căn cứ vào văn bản phối hợp

b. Nội dung:

Hoạt động trải nghiệm bao gồm: (1) hoạt động trải nghiệm gắn với hướng nghiệp, (2) hoạt động trải nghiệm gắn với di tích - di sản, (3) hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục kỹ năng sống.

***Tham quan, trải nghiệm thực tế**

Địa điểm	Thời gian	Người thực hiện	Ghi chú
1. Trải nghiệm môi trường quân ngũ	12/2024	BGH, Tổng phụ trách, ĐTN, GVCN, PH và hs 6,7,8,9	Khối 6.7,8,9
2. Tham quan Bảo tàng, Di di tích Bạch Đằng tại thị xã Quảng Yên. Di tích đặc biệt cấp quốc gia Khu nhà Trần ở Đông Triều), Yên Tử	2/2025	BGH, Tổng phụ trách, ĐTN, GVCN, PH và hs 6,7,8,9	Khối 6,7,8,9
3. Học tập thực tế tại trường CĐ nghề xây dựng.	04/2025	BGH, ĐTN, TPT, GVCN, Phụ huynh và hs lớp 9	Khối 9

c. Biện pháp

- Tổ chức hoạt động trong khuôn viên nhà trường hoặc ngoại khóa ngoài nhà trường. Nhà trường vận động xã hội hóa và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các trải nghiệm.

- Trước khi tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên xin ý kiến. Kết thúc tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo kết quả hoạt động về cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

d. Hồ sơ (có KH cụ thể riêng).

E. Kiểm tra đánh giá

1. Tổ khảo thí (Phụ lục kèm theo)

- Thành lập tổ khảo thí bao gồm Phó hiệu trưởng, TTCM, Giáo viên cốt cán- Nhóm trưởng các môn học và nhân viên trường.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ và sinh hoạt chuyên môn giữa kì, cuối kì, cuối năm học.

- Nghiệp vụ:

+ Xây dựng hướng dẫn ôn tập; Đề xuất các bài tập-câu hỏi ôn tập;

+ Xây dựng ma trận kiến thức, ma trận đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;

+ Ra đề kiểm tra theo ma trận;

+ Trộn đề, in sao đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;

+ Tổ chức sắp xếp phòng kiểm tra trên SMAS;

+ Tổ chức phân công coi-chấm kiểm tra đảm bảo quy định (Như quy chế thi).

- Tài liệu, hồ sơ hoạt động được lập và lưu trữ tại hồ sơ trường.

2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá

a, Căn cứ:

Căn cứ Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã hướng dẫn các trường có cấp trung học cơ sở.

Căn cứ Kế hoạch số 1001/PGDĐT-CMTHCS ngày 23/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch của các tổ chuyên môn về kiểm tra đánh giá;

b, Nội dung :

- **Kiểm tra, đánh giá định kỳ:** Gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Trong mỗi học kì, mỗi môn học có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì; Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, **đề kiểm tra phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả** của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

- Đối với các bài kiểm tra theo hình thức tập trung thì hiệu trưởng phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên trong hội đồng coi, chấm và có đủ các loại biên bản tổ chức kiểm tra của hội đồng coi, chấm theo quy định.

- **Với bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên:** Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy.

Việc đánh giá tổng hợp, báo cáo kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh phải bảo đảm tính trung thực, chính xác và theo đúng thời gian quy định.

c, Tổ chức thực hiện.

*** Kiểm tra đánh giá định kì**

- Kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 2406/SGDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

- Đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (*chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra*).

- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo đúng các nguyên tắc trong kiểm tra đánh giá

+ CBQL chịu trách nhiệm toàn bộ các nội dung chỉ đạo, tổ chức các nội dung kiểm tra giữa học kì, cuối kì của trường năm học 2024-2025.

+ Nhóm chuyên môn đảm bảo các nội dung biên soạn hướng dẫn ôn tập, các câu hỏi, bài tập trắc nghiệm, bài tập mẫu; Xây dựng ma trận đề; Ra đề và hướng dẫn chấm bài.

+ TCM-Nhóm CM sau khi tổ chức kiểm tra, thực hiện rút kinh nghiệm tại các tổ chuyên môn nhà trường lưu đề tại Drive.

+ Giáo viên chữa trả bài đảm bảo nhận xét năng lực, phát huy tích cực học sinh trong thi đua.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì:

+ Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Mỗi giáo viên bộ môn xây dựng 02 đề tạo ngân hàng đề kiểm tra.

+ Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Cụ thể là:

(1) Môn Ngữ văn

- Thời gian làm bài: 90 phút; tối đa là 120 phút.

- Hình thức:

+ Tự luận: 03 bài/năm;

+ Kết hợp trắc nghiệm và tự luận: 01 bài/năm.

- Cấu trúc của đề kiểm tra gồm 2 phần: *đọc hiểu và làm văn*

+ Đề tự luận: Phần *đọc hiểu* chiếm tỉ lệ 40% số điểm toàn bài; phần *làm văn* chiếm tỉ lệ 60% số điểm toàn bài.

+ Đề kiểm tra kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thực hiện trắc nghiệm đối với

phần *đọc hiểu*: Cấp THCS có tỉ lệ điểm phần *đọc hiểu* là 60%;

- Ngữ liệu: Không dùng lại các văn bản trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra
- Trong đề kiểm tra có ma trận, bản đặc tả, bảng cấp độ tư duy, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm

(2) Môn Ngoại ngữ:

- Thời gian làm bài: từ 60 phút;
- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ điểm trắc nghiệm và tự luận linh hoạt.
- Thực hiện kiểm tra giữa kỳ đủ 03 kĩ năng *nghe - đọc - viết* và kiến thức ngôn ngữ, kiểm tra cuối kỳ đủ 04 kĩ năng *nghe - đọc - viết - nói* và kiến thức ngôn ngữ; mỗi thành tố ngôn ngữ có ít nhất 2 dạng bài khác nhau. Trong một bài kiểm tra đánh giá định kì, cần đảm bảo sự đồng đều tỉ lệ điểm giữa các thành tố ngôn ngữ (độ lệch không quá 5%).

(3) Môn Lịch sử và Địa lí

- Thời gian làm bài: 90 phút
- Hình thức: trắc nghiệm kết hợp tự luận
- + Nội dung Lịch sử: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm nội dung Lịch sử.
- + Nội dung Địa lí: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần trắc nghiệm không quá 50% tổng số điểm nội dung Địa lí. (Căn cứ đặc điểm, đối tượng học sinh, có thể sử dụng Atlas Địa lí/Tập bản đồ Địa lí được biên soạn theo Chương trình GDPT 2018).

(4) Môn Giáo dục công dân

- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức: trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ trắc nghiệm tối đa 50%.

(5) Môn Toán

- Thời gian làm bài: 90 phút; tối đa là 120 phút.
- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, điểm phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn là 20%; điểm phần tự luận là 80%.
- Trong đề kiểm tra có ma trận, bản đặc tả, bảng cấp độ tư duy, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm.

(6) Môn Tin học

- Thời gian làm bài: 45 phút; tối đa là 120 phút.
- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; điểm phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn là 20%; điểm phần tự luận là 80%.

(7) Môn Công nghệ

- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm của bài kiểm tra.

(8) Môn Khoa học tự nhiên

- Thời gian làm bài: 90 phút
- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; điểm phần trắc nghiệm là 70%(mỗi câu trắc nghiệm: 0,25 điểm), phần tự luận là 30%.

(6) Nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: giáo viên

được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giao cho giáo viên chủ nhiệm chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định. Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật). Nội dung giáo dục của địa phương. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Môn Giáo dục thể chất: Nội dung đánh giá bằng nhận xét phải xây dựng tiêu chí cụ thể, rõ ràng đối với mức đạt/chưa đạt.

*** Kiểm tra đánh giá thường xuyên**

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy.

- Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

+ Số lần lấy điểm thường xuyên

. Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn **02 (hai) lần**.

. Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐG_{tx}) trong mỗi học kì như sau:

- Môn học có 35 tiết/năm học: **02 ĐĐG_{tx}**.
- Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: **03 ĐĐG_{tx}**.
- Môn học có trên 70 tiết/năm học: **04 ĐĐG_{tx}**
- + Hình thức kiểm tra, số điểm kiểm tra và hệ số**

Hình thức	Phương pháp / Công cụ	Số điểm KT và hệ số
KTĐG thường xuyên	- Trực tiếp hoặc trực tuyến - Vấn đáp / Câu hỏi; - Viết / Bài tập, đề kiểm tra 15 phút - Thuyết trình / Sản phẩm học tập, dự án học tập - Thực hành, thí nghiệm.	- Số lần: + Môn học có 35 tiết trở xuống/năm học: Tối thiểu 02 điểm ĐĐG_{tx}/HK. + Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: Tối thiểu 03 điểm ĐĐG_{tx}/HK. + Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: Tối thiểu 04 điểm ĐĐG_{tx}/HK. - Hệ số: điểm KTĐGTX hệ số 1.

+ Thời điểm lấy điểm thường xuyên: Thực hiện thống nhất theo gợi ý sau:

. **Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét:** Mỗi học kì chọn 02 (hai) lần ĐDG_{tx}.

	HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
	Ít nhất lấy xong ĐDG _{tx} số 1	Lấy xong ĐDG _{tx} số 2	Ít nhất lấy xong ĐDG _{tx} số 1	Lấy xong ĐDG _{tx} số 2
Thời gian	Tuần 9	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 31

b) Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số
 - Môn học có 35 tiết/năm học = 02 ĐDG_{tx}/Học kỳ.

	HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
	Ít nhất lấy xong ĐDG _{tx} số 1	Lấy xong ĐDG _{tx} số 2	Ít nhất lấy ĐDG _{tx} số 1	Lấy xong ĐDG _{tx} số 2
Thời gian	Tuần 9	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 31 (với khối 9; Tuần 34 (với khối 6,7,8))

- Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học = 03 ĐDG_{tx}/Học kỳ.

	HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
	Ít nhất lấy xong ĐDG _{tx} số 1	Lấy xong ĐDG _{tx} số 3	Ít nhất lấy xong ĐDG _{tx} số 1	Lấy xong ĐDG _{tx} số 3
Thời gian	Tuần 9	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 31 (với khối 9; Tuần 34 (với khối 6,7,8))

- Môn học có trên 70 tiết/năm học = 04 ĐDG_{tx}/Học kỳ

	HỌC KỲ 1		HỌC KỲ 2	
	Ít nhất lấy xong ĐDG _{tx} số 2	Lấy xong ĐDG _{tx} số 4	Ít nhất lấy xong ĐDG _{tx} số 2	Lấy xong ĐDG _{tx} số 4
Thời gian	Tuần 9	Tuần 17	Tuần 26	Tuần 31 (với khối 9; Tuần 34 (với khối 6,7,8))

*** Tổ chức kiểm tra định kì**

- Theo đơn vị lớp, do giáo viên bộ môn thực hiện theo KHGD môn học và kế hoạch kiểm tra cá nhân đã được HT phê duyệt gồm các môn: Nghệ thuật, GD thể chất, GD địa phương, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Quy mô chung toàn trường đối với các môn học còn lại. Khối 6,7,8 kiểm tra theo đơn vị lớp học. Lớp 9 chia phòng kiểm tra theo văn A, B, C

TT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Số phòng kiểm tra	Ghi chú
1	6	3	108	3	
2	7	3	121	3	
3	8	2	74	2	

4	9	2	77	3	
	Tổng	10	380	11	

- *Hình thức kiểm tra, số điểm kiểm tra và hệ số*

Hình thức	Phương pháp / Công cụ	Số điểm KT và hệ số
KTĐG định kì	- Bài thực hành hoặc dự án học tập: Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghệ thuật, Thể dục, GD thể chất, Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. - Bài Kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và tự luận (trên giấy hoặc trên máy tính): Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, KHTN, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Lịch sử và Địa lí, GDCD, tiếng Anh, Công nghệ, Tin.	- Số lần: 2 lần /học kì – giữa kì và cuối kì - Hệ số: + Giữa kì: 01 điểm ĐG_{gk} (hệ số 2) + Cuối kì: 01Đ ĐG_{ck} (hệ số 3)

- *Thời gian kiểm tra định kì*

T	Tên bài kiểm tra	KHỐI 9		KHỐI 6,7,8	
1	KT GIỮA HK 1	Tuần 9	3 ngày (Từ 4,5,6/11/2024 đến hết)	Tuần 9	3 ngày (Từ 4,5,6/11/2024 đến hết)
2	KT CUỐI HK 1	Tuần 17	3 ngày (Từ 2,3,4/1/20235)	Tuần 17	3 ngày (Từ 2,3,4/1/20235)
3	KT GIỮA HK 2	Tuần 26	3 ngày (Từ 17,18,19/3/2025)	Tuần 26	3 ngày (Từ 17,18,19/3/2025)
4	KT CUỐI HK 2	Tuần 31	3 ngày (Từ 24,25,26/4/2025)	Tuần 34	3 ngày (Từ 12,13,14/5/2025)

* *Tổ chức ra đề kiểm tra*

+ **Quy định chung**

- Tổ chức kiểm tra đủ số bài theo đúng tiến độ quy định (Theo đúng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT: theo Thông tư 22/2021/TT -BGDDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT).

- Yêu cầu đối với đề kiểm tra:

+ Ra đề kiểm tra thực hiện nghiêm túc theo Công văn số 2369/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và Công văn số 3219/SGDDĐT- GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ từ năm học 2018-2019 của Sở GDĐT. Chú ý đề ra đúng kỹ thuật, thể thức văn bản.

+ Đối với môn tiếng Anh, thực hiện theo Công văn số 5333/BGDDĐT- GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015 - 2016.

- + Các môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật: theo yêu cầu đặc trưng riêng của bộ môn.
- Bài kiểm tra định kỳ (1 bài giữa kỳ, 1 bài cuối kỳ): Môn Toán, Ngữ văn, KHTN, Lịch sử và Địa lý làm bài tổng hợp 90 phút, môn Tiếng Anh là 60 phút, các môn, khối lớp còn lại 45 phút; Cấu trúc đề kiểm tra - ***Phụ lục 1 đính kèm KH này.***
- Tổ/nhóm CM thống nhất nội dung ôn tập, kiến thức được kiểm tra, ma trận đề kiểm tra trong nhóm chuyên môn, trên cơ sở đó BGH nhà trường phân công GV ra đề cụ thể (nếu sử dụng ngân hàng đề sẽ phân công GV thẩm định đề).
- Ma trận đề kiểm tra in trên 01 mặt ghi rõ ngày kiểm tra của từng lớp; Đề kiểm tra, hướng dẫn chấm phải in riêng. Thẻ thức của ma trận, đề, hướng dẫn chấm thực hiện theo qui định trong biên bản thống nhất chung của chuyên môn.
- Đề kiểm tra phải phù hợp với HS theo lớp trọng điểm và lớp đại trà; BGH ký duyệt trên đề kiểm tra và giao cho văn phòng in sao đủ số lượng và lưu giữ bảo quản đề kiểm tra.
- Đề ra phải đảm bảo đúng trọng tâm chuẩn kiến thức kỹ năng, phù hợp với trình độ thực tế của HS. Đối với bài kiểm tra giữa kỳ học sinh phải được giao nội dung để tự ôn tập trước khi kiểm tra; Đối với bài kiểm tra cuối kỳ học sinh phải được GV hướng dẫn làm đề cương và ôn tập trên lớp trước khi kiểm tra.
- Nội dung đề: theo tiến độ KHGDMDH đã phê duyệt; Đề kiểm tra khoa học, chính xác, phù hợp với trình độ học sinh; Không quá dễ hoặc quá khó (có 10-20% số câu hỏi để phân loại trình độ học sinh) và tăng cường nội dung gắn với thực tế đời sống, địa phương, giáo dục kỹ năng sống, chương trình tích hợp ở các môn học có nội dung này; Không kiểm tra kiến thức không có trong chương trình, kiến thức đã giảm tải hoặc kiến thức học sinh chưa học, được tinh giản “Không dạy”; “Đọc thêm”, “Không làm”, “Không thực hiện”, “Không yêu cầu”, “Khuyến khích học sinh tự đọc”, “Khuyến khích học sinh tự học”, “Khuyến khích học sinh tự làm”; “Khuyến khích học sinh tự thực hiện”. Nội dung bài kiểm tra phải bao quát những kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra; theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng môn học. Đặc biệt là không được ra câu hỏi, nội dung kiến thức dễ làm cho học sinh hiểu nhầm, dẫn đến phản tác dụng giáo dục. Các câu hỏi, bài tập sử dụng trong đề kiểm tra nên theo dạng đã có trong Sách giáo khoa, tài liệu HD ôn tập.
- Hoàn thành ra đề trước ngày kiểm tra trước 05-07 ngày (theo lịch kiểm tra) nộp bản mềm đề kiểm tra qua hòm thư công vụ của BGH để duyệt đề bao gồm: Ma trận, Đề kiểm tra, Hướng dẫn chấm.

**** Tổ chức coi kiểm tra***

- Các môn TD, AN, MT, Công nghệ (Thực hành), HĐTN, ĐP, Tiếng Anh – phần kỹ năng nói: GV chủ động bố trí lịch kiểm tra theo TKB, nếu bố trí kiểm tra buổi chiều để đảm bảo đủ thời lượng thì phải báo cáo BGH.
- Các môn Toán, Văn, Tiếng Anh, GDCD, Công nghệ (lí thuyết), Tin, KHTN; LS&DL kiểm tra tập trung theo lịch của nhà trường.
- Phân công giáo viên của trường coi kiểm tra đảm bảo 1 giáo viên/phòng kiểm tra. *(có phân công riêng cho từng kì kiểm tra)*
- Thực hiện coi kiểm tra nghiêm túc có biên bản coi và danh sách học sinh.
- Hồ sơ coi kiểm tra được lưu tại trường.

**** Tổ chức chấm bài, lên điểm và khóa sổ điểm điện tử***

- + ***Chấm bài, trả bài:***

- Bài kiểm tra phải chăm nghiêm túc, có nhận xét, sửa chữa sai sót và động viên khuyến khích kết quả học tập của HS.
- Bài kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) được chấm tại trường theo phân công và đảm bảo đúng quy định.
- Bài kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) được quản lý và lưu giữ tại văn phòng nhà trường; Khi có điểm kiểm tra định kỳ trên hệ thống GV dạy phải công khai kết quả sau khi kiểm tra, GVCN tổng hợp đề xuất phúc khảo cho học sinh, nhà trường tổ chức chấm phúc khảo và công khai kết quả theo quy định.
- Bài kiểm tra 15 phút trả sau 1 tuần, bài kiểm tra định kỳ trả theo KHGD (với những môn quy định giờ trả bài). HS vắng phải được kiểm tra bù kịp thời, nghiêm cấm việc cho không điểm cho HS.

+ Vào điểm phần mềm SMAS:

- Đối với bài kiểm tra thường xuyên: GV có trách nhiệm vào điểm kiểm tra thường xuyên (điểm Miệng vào hàng ngày, điểm 15 phút vào chậm nhất sau kiểm tra 1 tuần).
 - Đối với bài kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ): Nhà trường phân công bộ phận CNTT phối hợp với giáo viên nhập điểm.
- Yêu cầu: Khi vào điểm GV phải thật chu đáo, cẩn thận, đúng quy định, hạn chế việc vào điểm sai sót, nếu vào sai báo cáo ghi biên bản được BGH nhà trường cho phép mới được sửa trên hệ thống.
- GV phải vào sổ điểm cá nhân để vào và theo dõi điểm của học sinh, đồng thời thực hiện vào điểm trên phần mềm theo qui định.

*** Đánh giá xếp loại học sinh.**

- Thực hiện theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT.

- **Kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét** gồm bốn môn: Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ Thuật), Giáo dục thể chất; GDQP; HĐ TNHN.

+ Thời điểm thực hiện

Các bài kiểm tra đánh giá định kỳ cho các môn đánh giá bằng nhận xét phải được thực hiện xong trước thời điểm diễn ra kiểm tra trên giấy theo hình thức tập trung là 1 tuần, cụ thể:

STT	Tên bài kiểm tra	KHỐI 9	KHỐI 6,7,8
1	KT GIỮA HK 1	Tuần 8	Tuần 8
2	KT CUỐI HK 1	Tuần 17	Tuần 17
3	KT GIỮA HK 2	Tuần 26	Tuần 26
4	KT CUỐI HK 2	Tuần 30	Tuần 33

Chú ý: Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

3, Tổ chức thực hiện

*** Ban giám hiệu**

- Ban hành Quyết định thành lập hội đồng ra đề, coi, chấm kiểm tra;
- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo kế hoạch.
- Triển khai đến cán bộ, giáo viên nhân viên, kế hoạch hoạt động.

- Thông báo đến cha mẹ học sinh và học sinh thời gian thực hiện các kì kiểm tra.

*** Tổ chuyên môn và giáo viên**

- Tổ chuyên môn: Phối hợp cùng các bộ phận thực hiện các nội dung tổ chức kiểm tra, chấm kiểm tra, cập nhập điểm, rút kinh nghiệm theo yêu cầu.

- Giáo viên bộ môn kiểm soát nội dung hướng dẫn ôn tập, thực hiện hướng dẫn học sinh ôn tập trên lớp, thực hiện đánh giá, nhận xét bài đúng quy định; sau mỗi bài KT phải có đánh giá, rút kinh nghiệm về chất lượng bộ môn.

- Giáo viên chủ nhiệm thông báo lịch kiểm tra, các nội dung liên quan đến học sinh.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý (BGH)

- Triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong Ban giám hiệu để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và các bộ phận của nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chế độ báo cáo và điều chỉnh kịp thời các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng cụ thể các kế hoạch về công việc, triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đề ra.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học

2. Tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục

1.3.1. Tổ Khoa học tự nhiên:

- Triển khai xây dựng kế hoạch và quản lý chất lượng các môn: Toán, Công nghệ, Tin học, Thể chất, KHTN.
- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động của câu lạc bộ Em yêu khoa học (gồm 2 nội dung KHKT-STEM); TDDT.
- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động trải nghiệm STEM khối 6,7,8,9.
- Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.
- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động NCKH cho HS.(KHKT)

1.3.2. Tổ Khoa học xã hội:

- Triển khai xây dựng kế hoạch và quản lý chất lượng các môn: Ngữ Văn, GDCD, Lịch sử-Địa lý, Anh, Nghệ thuật, Giáo dục địa phương, HĐTN.
- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động của câu lạc bộ Văn học, đọc sách -Nghệ thuật, câu lạc bộ Tiếng Anh.
- Quản lý chất lượng, kế hoạch môn Trải nghiệm lớp hướng nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động NCKH cho HS.(KHKT)
- Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.

3. Giáo viên, Nhân viên:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường; thực hiện theo chỉ đạo của BGH nhà trường. Phối kết hợp các hoạt động với các đoàn thể, giáo dục đạo đức nhân cách, tác phong cho học sinh, thực hiện nhiệm vụ theo các Quyết định của Hiệu trưởng.
- Căn cứ kế hoạch của tổ xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên (PL3, 5512),

PHẦN IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
Tháng 8 /2024	-Phân công giảng dạy	- Phân công đúng CM, phù hợp năng lực, yêu cầu chương trình đến từng giáo viên .	BGH và tổ CM chỉ đạo	
15/8/2024	- Ôn và kiểm tra lại, xét lên lớp lần 2	- Ôn tập và tổ chức KT lại cho HS.	GVBM, GVCN	
	-Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học	- Tổ chuyên môn triển khai các văn bản làm căn cứ xây dựng KHGD bộ môn, phân	TTCM , GVBM	

		công giáo viên theo môn học. - Các tổ, nhóm chuyên môn lập biên bản thẩm định kế hoạch giáo dục các môn học và làm văn bản đề nghị phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025.		
	-Xây dựng kế hoạch, hồ sơ: chuyên môn; tổ CM, cá nhân....	-Căn cứ các văn bản để xây dựng các kế hoạch năm học	BGH và tổ CM chỉ đạo	
Tháng 9/2024	-Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024 - 2025.	- Các tiểu ban , bộ phận thực hiện nhiệm vụ đã được phân công; phối kết hợp với BĐDCMHS tổ chức tốt Lễ khai giảng.	100% CBGV, HS, PHHS	
	-Ổn định nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp. - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV HS	
	-Thực hiện soạn , giảng theo đúng kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025	-Thực hiện đúng QĐ số 2324/QĐ-UBND Vv ban hành KH thời gian năm học, thực hiện soạn giảng theo quy định.	100% CBGV , HS	
	- Duyệt kế hoạch bộ môn và kế hoạch của các nhóm, tổ CM	- Các cá nhân, tổ , nhóm hoàn thành các loại kế hoạch - Thực hiện duyệt KH theo lịch cụ thể của BGH và của PGD.	BGH và tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	- Triển khai nội dung các cuộc thi trong năm học: KHKT cấp thị xã; thi HSG, các HĐ chuyên môn trong năm.	- Giao chỉ tiêu về các tổ chuyên môn triển khai và hướng dẫn HS nghiên cứu các dự án KHKT	BGH TTCM	
	- Thực hiện bồi dưỡng đại trà, bồi dưỡng HSG	- BGH nhà trường lập hồ sơ cấp phép dạy thêm, học thêm. - Các đồng chí GV lập KH và thực hiện dạy bồi dưỡng theo lịch.	BGH, tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
17/9 /2024	-Tổ chức hoạt trải nghiệm: Vui hội trăng rằm	- Các đồng chí GVCN phối kết hợp với BĐDCMHS lớp tổ chức Trung thu theo KH của nhà trường, đảm bảo	100% CBGV , HS, PHHS và đơn vị	

		vui, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm.	kết nghĩa	
15/9-30/9	-Tổ nhóm SHCM theo NCBH; tổ chức chuyên đề cấp tổ.	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn đôn đốc, nhắc nhở, tạo ĐK cho GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch của các nhóm chuyên môn.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	- Thành lập đội tuyển Học sinh giỏi các bộ môn ở các khối lớp; thực hiện bồi dưỡng nâng cao các đội tuyển theo lịch.	- Chỉ đạo tổ CM, GV XD kế hoạch, nội dung chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS . - Kiểm tra sát hạch các đội tuyển lớp 6, 7,8,9	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá các môn học.	- Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CV - Chú trọng đánh giá thường xuyên: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (<i>bài viết, bài trình chiếu, video</i>).	BGH Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH của PGD	-Tham gia giải Bơi HS phổ thông thị xã Quảng Yên.	-Phân công đc Nam tiếp tục ôn luyện cho HS, hoàn thiện hồ sơ thi cho HS, lên kế hoạch đưa đón học sinh đảm bảo an toàn.	PHT ĐC Nam	
Tháng 10/2024	-Triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các đồng chí GV đăng kí thao giảng hưởng ứng thi đua.	100% CBGV, HS	
	Tham gia chuyên đề trường, cụm	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh, thiết bị dạy học phục vụ cho dạy các môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Tổ, nhóm CM thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy, - Tổ nhóm phân công thực	Tổ CM	

		hiện báo cáo, dạy thực nghiệm. - Tạo điều kiện cho GV tham dự chuyên đề các cụm trong thị xã để bồi dưỡng CM NV.		
Theo KH các nhóm	- Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo NCBH	-Chỉ đạo tổ CM xây dựng KH thực hiện, GV rút KN _o ngay sau tiết dạy, gửi ý kiến về nhóm chuyên môn và lưu hồ sơ cá nhân.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- Các đồng chí GV đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS. - Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 10/2024	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KN _o .	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Tuần 4/10	- Triển khai KH trải nghiệm di tích lịch sử.	- Nhóm Ngữ văn và LS xây nội dung cụ thể phối hợp với GVCN triển khai, hướng dẫn HS viết bài quay video clip và viết thu hoạch, nhóm KHXH phối hợp chấm thu hoạch cho HS.	BGH, TTCM Ban đại diện PH	
Theo TKB	- Tổ chức ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	-Căn cứ vào đơn xin học thêm HS viết (<i>tự nguyện</i>) GVCN phân loại học sinh theo các mức: G,K,TB, yếu. BGH biên chế lớp theo trình độ của HS (học theo lớp chính khóa vì đã phân loại HS từ đầu cấp); phân công giáo viên có nguyện vọng dạy thêm giảng dạy; XD KH và ND dạy thêm đảm bảo bám sát các quy định về dạy thêm học thêm của UBND Tỉnh và Sở GDĐT. - GV có nguyện vọng dạy, được phân công giảng dạy xây dựng kế hoạch, chương	BGH, GVCN, GV bộ môn	

		trình cụ thể phù hợp với đối tượng đã phân loại phù hợp với năng lực, năng khiếu của HS nhằm phát triển năng lực của HS.		
	8. Truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên	- Mời TT YT phối hợp thực hiện	Y tế và HS	
	TC 01 tiết sinh hoạt điểm.	- Chỉ đạo GVCN xây dựng KH bám sát chủ đề HĐ TNHN khối 6, phù hợp với lứa tuổi HS, phân công GVCN toàn trường đi dự giờ.	6A	
Tháng 11/2024	- Tiếp tục triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 1, sơ kết thi đua.	100% CBGV, HS	
1/11-30/11	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	- Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn.	- Chỉ đạo tổ nhóm CM đổi mới hình thức sinh hoạt, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	- Bồi dưỡng HSG.	- Đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra sát hạch, theo dõi sự tiến bộ của HS. - Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	- Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 11/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KNo.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Tuần 1/11	- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD; KH thực hiện các HĐGD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

		cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.		
01-3/11	- Tổ chức kiểm tra giữa kì 1 năm học 2024-2025	Chỉ đạo các tổ chuyên môn ra đề KT thực hiện coi chấm kiểm tra theo KH đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế.		
Theo TKB	- Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 2 - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	-Tổ chức các HĐ giáo dục chào mừng ngày 20/11	- Chỉ đạo Ban HĐ NGLL, Đội TN, Đoàn TN xây dựng kế hoạch cụ thể	BGH, TPT, BTĐ GVCN,	Hội phụ huynh
THÁNG 12	Hướng dẫn HS ôn tập học kì 1	GV tiếp tục hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập học kỳ I, tăng cường nội dung vận dụng.	GVBM, HS	
	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	5.Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9 kiểm tra sát hạch chốt danh sách đội tuyển cấp thị xã	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
14/12	6.Tham gia thi HSG VH cấp TX.	- Tạo mọi điều kiện động viên HS tích cực tham gia, Tổ chức đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, TCM	

	7. Khai mạc hội khỏe PD cấp trường, thi đồng diễn võ cổ truyền	-Xây dựng kế hoạch bám sát điều lệ HKPD, lựa chọn các môn thi đấu chuẩn bị lực lượng cho HKPD TX, chỉ đạo TPT Đội XD KH thực hiện.	BTC HKPD	
01/12-28/12	8. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK I đúng KH.	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	9. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
16/12	10.Tổ chức trải nghiệm: Học tập gương anh bộ đội cụ Hồ.	-Tổ chức nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN PHT	
26/12-29/12	11.Tổ chức kiểm tra học kì I năm học 2024-2025	- Thực hiện đúng HD của công văn Số: PGD&ĐT-CMTHCS ngày của PGD Quảng Yên, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế.	Hội đồng coi chấm thi	
Theo TKB	12.Thi GVG trường	-Thực hiện theo kế hoạch	Hội đồng, GV dự thi	
Tháng 01/2025	1.Phát động phong trào thi đua mừng Đảng mừng xuân.	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV	
09/1/2025	2.Thực hiện kế hoạch giáo dục học kì II năm học 2024-2025	- Thực hiện theo đúng kế hoạch năm học của UBND Tỉnh QN số 2324/QĐ-UBND, Các tổ CM, các bộ phận căn cứ kết quả học kì I điều chỉnh kế hoạch GD kì 2 cho phù hợp.	100% CBGV	
	3. Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy,	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực	Tổ CM chỉ đạo GV thực	

	tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	hiện	
	4. Tổ chức HĐ trải nghiệm với bánh chưng xanh theo chủ đề” Tết sum vầy, tết sẻ chia”	- Phân công tổ KHTN, Đội TN, Đoàn TN phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết.	GVCN Ban HĐNGL L	
	5. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	-Chỉ đạo TCM đổi mới hình thức sinh hoạt tổ nhóm CM tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	6. Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: đánh giá rút kinh nghiệm qua đợt thi cấp thị xã, XD KH bồi dưỡng đội tuyển cấp Tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
16/1- 28/1/2025	7. Nghi tết Nguyên Đán	- GV và HS kí cam kết không đốt pháo và vận chuyển buôn pháo và chất nổ. -Có biện pháp quản lý HS trước và sau tết, phối hợp với phụ huynh quản lý HS đảm bảo không xảy ra TNTT	GVCN, Ban HĐNGL L	
	8. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	9. Thi GVG thị xã	-Thực hiện theo kế hoạch	GV dự thi	
Tháng 2/2025	1. Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân -Thao giảng: 1 tiết/GV	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm xây dựng kế hoạch thao giảng đợt 2, GV	100% CBGV	

		đăng kí thao giảng hướng ứng thi đua.		
	2. Tổ chức các hoạt động TN “ Mừng Đảng, mừng xuân” - Hội thi thuyết trình chủ quyền biển đảo,	-Chỉ đạo Ban HĐ NGLL xây dựng kế hoạch.	Ban HĐ NGLL Đoàn TN Đội TN	
	3. Tăng cường quản lý học sinh sau tết Nguyên Đán	-Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường và các đoàn thể để quản lý học sinh sau tết.	TPT GVCN	
	4. Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Kiểm tra việc khai thác phòng học thông minh của GV - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	PHT Đc Hà TTCM	
	5. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	6. Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: tăng cường bồi dưỡng đội tuyển cấp tỉnh, động viên nhắc nhở tạo điều kiện cho HS tham gia ôn HSG tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	7. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
Tháng 03/2025	1. Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 2, sơ kết thi đua.	100% CBGV	

T3/3	2. Tổ chức chuyên đề cấp trường “Ngày hội trải nghiệm”	-Tổ, nhóm CM tổ chức thảo luận về dạy học STEM, lựa chọn bài dạy, xây dựng kế hoạch bài dạy, phân công dạy thể nghiệm, báo cáo thực hiện.	TTCM GVBM	
Theo KH các nhóm	3.Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn,	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	4.Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	6. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
16/3-20/3	7.Tổ chức kiểm tra giữa kì 2	-Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn ra đề, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm túc.	BGH TCM	
Tháng 04/2024	1.Duy trì tốt nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp, tăng cường vai trò của GV trực ban. - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV, HS	
	2. Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Kiểm tra thống kê kết quả khai thác phòng học thông minh của GV. -Kiểm tra cập nhật bảo quản thiết bị dạy học.	Tổ CM Đc Hà	

Theo TKB	3. Bồi dưỡng HSG.	- Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng, kiểm tra sát hạch lập danh sách đội tuyển	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
01/4-29/4	4.Hướng dẫn HS ôn tập học kỳ II	-TTCM phân công GV xây dựng đề cương ôn tập học kỳ I. Nội dung: ôn tập KT trọng tâm học kỳ I (câu hỏi và BT vận dụng) - Tổ CM tổng hợp và lưu bộ đề cương ôn tập tại hồ sơ Tổ CM.	GVBM TTCM	
6/4; 16/4	5.Ra đề kiểm tra học kỳ II Khối 9- năm học 2022-2023.	-Theo HD của công văn 2369/SGDĐT-GDTrH ngày 23/9/2022 V/v thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	GVBM TTCM	
15/04 16/4	6.Tham gia giao lưu HSG khối 6,7,8.	-Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho HS tham gia dự thi, phân công đưa đón HS an toàn chu đáo.	PHT	
Theo KH các nhóm	7. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch T4/2025.	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
09/4	8.Tổ chức HĐ trải nghiệm "Ngày hội sách"	-Phân công tổ KHXH phối hợp với TPT đội xây dựng kế hoạch chi tiết	GVCN Ban HĐNGLL	
Theo QĐ	9.Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 04/2025.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KNO, tư vấn giúp đỡ đồng nghiệp	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	10. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	11. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS,	BGH, GVCN,	

	khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	GV bộ môn	
Theo TKB	12. Tiếp tục dạy tin học dịch vụ; (theo nguyện vọng)	- Thực hiện theo kế hoạch	HS, GV dạy tin;	
22/4-27/4	13. Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (Khối 9)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế.	Hội đồng coi chấm thi	
Tháng 5/2025	1. Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (6,7,8)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế..	Hội đồng coi chấm thi	
Theo lịch	2. Xét tốt nghiệp cho HS lớp 9.	- Hoàn thành hồ sơ xét TN cho HS lớp 9 đảm bảo tính chính xác	HD xét TN	
	3. Xét lên lớp cho HS khối 6,7,8.	- Thực hiện việc xét lên lớp nghiêm túc theo đúng quy định theo thông tư 22 đánh giá xếp loại học sinh.		
	4. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK II đúng KH (24/05/2025) Kết thúc năm học (30/5/2025)	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5 ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	5. Kết thúc chương trình ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	6. Tổ chức trải nghiệm: Tham quan dã ngoại	- GV chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh các lớp xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN Ban HĐNGL	
	7. Kết thúc chương trình dạy tin học dịch vụ;	- Thực hiện theo kế hoạch	HS, GV dạy tin;	

	8. Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương	- Các đồng chí GVCN lập danh sách học sinh chia theo khu vực thôn => nộp về Liên đội. - Tổ chức Lễ bàn giao sinh hoạt hè về địa phương, mời đại diện Lãnh đạo, Đoàn thanh niên xã tới dự bàn giao.	Chi đoàn, Liên đội, GVCN và HS	
Theo KH TX	9. Tổ chức cho HS tham gia thi Tin học trẻ cấp thị xã	- Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham dự, đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, Hằng, V. Anh	
Tháng 6+7/2025	1. Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025 - 2026	- Tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về chỉ tiêu, KH tuyển sinh của nhà trường. - Phân công các đồng chí trong Ban tuyển sinh xuống trường Tiểu học gặp gỡ và làm công tác tuyển sinh. - Nhận hồ sơ tuyển sinh và làm các thủ tục khác cần thiết.	BGH và tổ CM chỉ đạo, GV thực hiện	

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các TTCM, VP (để t/h);
- Các đoàn thể (để Th/h); (để t/h);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu Hồ sơ trường./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Năm Quý

